

BẢN TIN

KHOA HỌC & Kinh tế

DIỄN ĐÀN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG



Tháng 12/2022

Chúc mừng năm mới

QUÝ MÃO 2023



- * Hoạt động phổ biến kiến thức tại Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng; kinh nghiệm, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 và những năm tiếp theo
- * Kinh tế Hải Phòng: Một năm nhìn lại
- * Phát động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ tư, năm 2022-2023





CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Phạm Hữu Thư

CÁC ỦY VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên

TRỤ SỞ

Tầng 1, số 17 Trần Hưng Đạo

Hồng Bàng - Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: tapchikhkthp@gmail.com

Bìa 1: Hội thảo Khoa học: Bảo tồn và phát huy giá trị khu đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng

Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.

MỤC LỤC

Chúc mừng năm mới..... 1

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Một số hoạt động nổi bật của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng năm 2022..... 2
- Phát động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ tư, năm 2022-2023..... 6
- Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố Hải Phòng lần thứ 14, nhiệm kỳ 2022-2027..... 8
- Đại hội đại biểu Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng nhiệm kỳ VI (2022-2027)..... 9
- Trao giải thưởng Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 18..... 11
- Người nông dân Việt Nam tiêu biểu trên đất Cảng..... 13

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Hoạt động phổ biến kiến thức tại Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng; kinh nghiệm, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 và những năm tiếp theo..... 15
- Kinh tế Hải Phòng: Một năm nhìn lại..... 19
- Phát huy giá trị khu đô thị trung tâm Hải Phòng trong công cuộc phát triển nền công nghiệp văn hóa của thành phố..... 22
- Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thành tựu và hạn chế..... 28

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Nghiên cứu kiến tạo Nam Cầu Kiền thành khu công nghiệp sinh thái với mô hình kinh tế tuần hoàn..... 31
- Giới thiệu đề tài đoạt giải Nhất tại Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 18: Sản phẩm trò chơi giải cứu thú cưng..... 34

VĂN HÓA - TẾT QUÝ MÃO

- Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng..... 36
- Thưởng chén trà Xuân: Từ góc nhìn khoa học và văn hóa..... 42
- Một số nhà khoa bảng thời Hán học tuổi Mão ở Hải Phòng..... 47
- Bộ tem Tết Quý Mão..... 48

Khổ 19 x 27 cm, in tại Xưởng in Hải quân, 106 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
Giấy phép xuất bản số: 03/GP-XBBT do Sở Thông tin Truyền thông Hải Phòng cấp ngày 24/7/2020
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

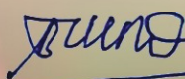
Chúc Mừng Năm Mới

Nhân dịp Xuân Quý Mão 2023, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng (Liên hiệp Hội) xin trân trọng gửi tới các đồng chí Lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Lãnh đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên hiệp Hội, các Hội thành viên và các tổ chức trực thuộc, cùng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thành phố những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Kính chúc các đồng chí và gia đình năm mới **Mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.**

Năm 2022, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng đã tích cực và chủ động, bám sát đường lối, chủ trương, các nghị quyết của Trung ương và của Thành phố, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị với nhiều hoạt động có hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp Hội, đồng thời góp phần xây dựng đội ngũ trí thức thành phố ngày càng vững mạnh.

Bước sang năm mới 2023, toàn thể cán bộ và hội viên Liên hiệp Hội sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao./.

TM. LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
CHỦ TỊCH



TS. Bùi Thanh Tùng



Một số hoạt động nổi bật của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng năm 2022

Ban Biên tập

Năm 2022, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/08/2008 của Ban Chấp hành TW Đảng (khoá X) về “*Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*” và Chỉ thị 42/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị (Khoá X) về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng (Liên hiệp Hội) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị với nhiều hoạt động có hiệu quả.

1. KIỆN TOÀN ĐẢNG ĐOÀN VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng tiến hành bầu đồng chí Bùi Thanh Tùng, nguyên Ủy viên Thành ủy, nguyên Phó Trưởng đoàn phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng khoá XIV (nhiệm kỳ 2016 - 2021), Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp Hội làm Chủ tịch thay đồng chí Hoàng Văn Kế xin nghỉ công tác; bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch (kiêm nhiệm) đối với

đồng chí Dương Ngọc Tuấn, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy và đồng chí Trần Quang Tuấn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành quyết định chỉ định đồng chí Bùi Thanh Tùng làm Bí thư Đảng đoàn và các đồng chí: Dương Ngọc Tuấn, Trần Quang Tuấn làm ủy viên Đảng đoàn Liên hiệp Hội.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội Hải Phòng trình Hội đồng Trung ương của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam bầu bổ sung đồng chí Bùi Thanh Tùng làm Ủy viên Hội đồng thay đồng chí Hoàng Minh Ngọc, Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội chuyển công tác. Đồng thời, Liên hiệp Hội tập trung kiện toàn Ban Kiểm tra; Ban Thông tin, Phổ biến kiến thức và Hội viên; Ban Biên tập Bản tin Khoa học & Kinh tế, qua đó nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. THAM GIA ĐÓNG GÓP Ý KIẾN VÀO NỘI DUNG CÁC KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN LUẬT

Năm 2022, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội và các chuyên gia, nhà khoa học thuộc các



Thường trực HĐND thành phố tiếp xúc cử tri Liên hiệp Hội Hải Phòng

Hội thành viên tham gia vào nội dung Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp thứ 9 HĐND thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, theo đó, các chuyên gia, nhà nghiên cứu là thành viên của Liên hiệp Hội đã đóng góp vào nhiều nội dung: Vấn đề phát triển du lịch thành phố; môi trường, rác thải và hệ thống thủy lợi tại khu vực nông thôn; nâng cao các tiêu chí phù hợp với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; quản lý về chất thải rắn; xây dựng và phát triển các khu, cụm công nghiệp phù hợp với bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố...; đánh giá về việc thực hiện Chủ đề năm 2022 của thành phố, cân nhắc mục tiêu của năm 2023 cho thiết thực, khả thi; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chuyển đổi số để tương xứng với sự phát triển; quan tâm đầu tư phát triển văn hóa, du lịch; chú trọng đến công tác quy hoạch hiện nay để đảm bảo đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm thương mại tại khu vực chợ Sắt cũ; các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

kiểu mẫu; các giải pháp để khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, ngập lụt hiện nay; xử lý triệt để vấn đề môi trường như xử lý nước thải, rác thải; xem xét di chuyển bãi rác Đình Vũ; cân nhắc việc lắp đặt lan can tại các hồ, mương hở... Góp ý vào Đề án đặt tên đường phố, cử tri đề nghị khi đặt tên đường phố cần cân nhắc kỹ lưỡng, có tiêu chí ưu tiên, để tương xứng với công lao đóng góp của các danh nhân...

Bên cạnh đó, các Hội thành viên tích cực tham gia vào các dự thảo văn bản luật chuyên ngành như; Hội Đồng y tham gia đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Luật Khám chữa bệnh. Hội Luật gia tham gia ý kiến vào 115 dự thảo văn bản (04 dự thảo văn bản Luật, 02 Nghị quyết, 03 Thông tư, 45 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, 61 dự thảo văn bản hành chính khác) và Kế hoạch sử dụng đất của 10 quận, huyện; thực hiện 320 vụ việc tư vấn pháp luật cho nhân dân trên địa bàn thành phố;

tích cực tham gia công tác cải cách tư pháp, giám sát thực hiện pháp luật, phản biện xã hội và hoà giải cơ sở...

3. Tổ chức hội thảo khoa học nhằm tham vấn chính sách cho thành phố

Sáng 22/10, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố phối hợp với Sở Xây dựng, UBND quận Hồng Bàng và Hội Kiến trúc sư thành phố tổ chức Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị Khu đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng” với sự tham dự của đồng chí Nguyễn Đức Thọ, Phó Chủ tịch UBND thành phố, cùng nhiều chuyên gia, nhà khoa học trung ương và thành phố.

Hội thảo là một cuộc gặp gỡ trí tuệ, nhằm tìm kiếm và khẳng định những giá trị của kiến trúc cổ đang tồn tại tại Hải Phòng. Hội thảo góp phần gìn giữ và bảo tồn Khu đô thị trung tâm thành phố, vun đắp thêm những giá trị làm cho Khu đô thị trung tâm trở nên văn minh hơn, giá trị hơn cả về vật chất và tinh thần. Qua đó, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quy hoạch, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, kiến trúc trong quá trình phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc, di sản văn hóa trên địa bàn thành phố nói chung và tại Khu đô thị trung tâm nói riêng.

Cùng với đó, Liên hiệp Hội Hải Phòng phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều hội thảo khoa học với nội dung, chủ đề có ý nghĩa thiết thực trong giai đoạn hiện nay, như: Chủ trì phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử thành phố và Hội đồng Mạc tộc Thủy Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học về “*Thân thế và sự nghiệp của Ninh vương Mạc Phúc Tư*”; phối hợp với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt

Nam và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo tổ chức Hội thảo “*Danh y Đào Công Chính và những cống hiến cho nền y học cổ truyền dân tộc*”; phối hợp với Công ty Công ty Cổ phần Shinec và Công ty Cổ phần Đầu tư và Giáo dục ATHENA tổ chức hội thảo “*Ứng dụng hệ thống Quản trị Doanh nghiệp toàn diện Lean 4.0 và Hoạch định chiến lược Chuyển đổi số*”; Phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố tổ chức hội thảo: “*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”.

4. Tăng cường phổ biến kiến thức pháp luật và khoa học kỹ thuật

Liên hiệp Hội phối hợp với Hội Làm vườn thành phố tổ chức 13 lớp tập huấn cho bà con nông dân tại các xã thuộc các huyện Thủy Nguyên, An Dương, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo về xây dựng mô hình vườn mẫu theo hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022 - 2024; kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây ăn quả, hoa; xử lý, sử dụng phân hữu cơ; chuyển đổi cây lúa sang trồng rau màu kết hợp với nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu hút trên 1.450 lượt người tham gia.

Bên cạnh đó, các Hội thành viên và Trung tâm, Câu Lạc bộ trực thuộc Liên hiệp Hội đã tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phát hành hàng nghìn tài liệu (Sách, bản tin, tờ gấp, tờ bướm pháp luật, đề cương tuyên truyền...), tổ chức một số Hội thi, phối hợp đào tạo, truyền thông giáo dục, xây dựng các mô hình trong cộng đồng, tổ chức hội nghị chuyên đề... Hội Luật gia tổ chức 48 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thu hút trên 7.900 lượt người tham dự, phát hành 180.000 tài liệu tuyên

truyền pháp luật; Hội Làm vườn phối hợp tổ chức 384 lớp tập huấn và chuyển giao kỹ thuật cho 54.355 lượt hội viên nông dân tham gia; trong đó Thành hội trực tiếp tập huấn 24 lớp cho 2.160 người; phối hợp với Hội Nông dân mở được 09 lớp đào tạo nghề cho 405 người tham dự; phối hợp với Công ty Cổ phần Hoa sen đỏ Việt Nam tập huấn cho 42 chủ thể có sản phẩm OCOP của thành phố để hướng dẫn đưa lên sàn bán hàng trên kênh điện tử, hỗ trợ 50 triệu đồng cho 10 chủ thể OCOP đăng ký, tham gia dịch vụ kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, mở 24 lớp tập huấn cho các đối tượng là thành viên Ban Chấp hành các quận huyện hội về phương pháp tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên đề...

5. Nâng cao chất lượng Bản tin Khoa học và Kinh tế

Bản tin Khoa học và Kinh tế phát hành 01 số/01 quý, dung lượng 48 trang/bản. Mục đích nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, khoa học công nghệ và môi trường của Đảng, Nhà nước và thành phố. Thúc đẩy công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật trong toàn hệ thống Liên hiệp hội và cộng đồng. Cung cấp tài liệu cho các hội viên thành viên, trung tâm, câu lạc bộ trực thuộc, thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Năm 2022, Bản tin đăng tải các sự kiện chính trị, xã hội của thành phố và các hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, kinh tế - xã hội. Thông tin những thành tựu, kiến thức khoa học kỹ thuật và những ứng dụng thực tiễn nhằm trao đổi, cung cấp kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, triển khai thực tiễn từ sản xuất, kinh doanh đến cán bộ, hội viên

trong toàn hệ thống Liên hiệp hội. Tôn vinh các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Cũng trong năm 2022, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức Hội nghị tiếp xúc cộng tác viên nhằm chia sẻ, trao đổi nâng cao chất lượng Bản tin.

6. Tích cực tham mưu, hướng dẫn, đề xuất các đơn vị tham gia các giải thưởng thuộc Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC)

Năm 2022, có 02 đề tài do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng giới thiệu được tặng giải Ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc năm 2020 - 2021: *Xây dựng Bệnh án điện tử của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế và Giải pháp xử lý bụi lò luyện thép thành sản phẩm sunfat kẽm* của Công ty Tân Thuận Phong.

Đề nghị và được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam xét chọn, tôn vinh danh hiệu "*Trí thức Khoa học và Công nghệ tiêu biểu năm 2022*" cho VS.GS.TS Phạm Văn Thúc, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; đề nghị và được Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) xét chọn, trao giải Nhì, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2021 lĩnh vực môi trường cho doanh nhân Phạm Hồng Điệp, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Shinec, chủ đầu tư Dự án Khu Công nghiệp Sinh thái Nam Cầu Kiền - Hải Phòng.

Tổng hợp, lựa chọn 15 đề tài, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc lần thứ 18, có 01 sản phẩm đạt giải Nhất (*Sản phẩm trò chơi giải trí thú cưng*), 01 sản phẩm đạt giải Khuyến

khích (Xây dựng kho học liệu trực tuyến giúp học sinh tự học).

7. Tăng cường quan tâm công tác hoạt động của các Hội thành viên; các Trung tâm, Câu lạc bộ trực thuộc và công tác phát triển hội viên

Năm 2022, Liên hiệp Hội thành phố Hải Phòng tư vấn, hoàn thiện hồ sơ và thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học và kỹ thuật Lâm nghiệp; dự và chỉ đạo Đại hội nhiệm kỳ các Hội Điều dưỡng, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục và Hội Đông y; hướng dẫn và hỗ trợ chuẩn bị thành lập một số tổ chức mới.

Liên hiệp Hội tăng cường củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động các Hội thành viên, số hội viên không ngừng tăng lên: Năm 2022, Hội Luật gia kiện toàn nhân sự Ban chấp hành (miễn nhiệm 02 và bầu bổ sung 02 Ủy viên Ban Chấp hành khóa VIII, nhiệm kỳ 2016 - 2023), chỉ đạo 03 đơn vị kiện toàn Ban Chấp hành, thành lập mới 02 đơn vị (An Lão, Vĩnh Bảo), kết nạp thêm 54 hội viên; Hội Làm vườn kết nạp 233 hội viên; Hội Khoa học Lịch sử kết nạp 10 hội viên, Hội Đông y kết

nạp 14 hội viên; Hội Khoa học Kỹ thuật may mặc kết nạp 14 hội viên.

8. Ký kết chương trình hợp tác khung giai đoạn 2022 - 2025 với Sở Khoa học và Công nghệ

Việc ký kết chương trình hợp tác khung giai đoạn 2022 - 2025 với Sở Khoa học và Công nghệ nhằm tập hợp và phát huy tối đa tiềm lực trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài thành phố tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ cho công tác chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của Sở và Liên hiệp Hội.

Thông qua Chương trình ký kết tăng cường sự hợp tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Liên hiệp Hội nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác của mỗi bên theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học - công nghệ, xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới.

Phát động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ tư, năm 2022 - 2023

LINH HUYỀN

Ngày 25/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định số 3965/QĐ-UBND về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ tư, năm 2022 - 2023. Hội thi nhằm thúc đẩy phong trào

lao động sáng tạo của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các công trình, đề tài, giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực



Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Khắc Nam và Tổng Thư ký Liên hiệp Hội Việt Nam Nguyễn Quyết Chiến trao Bằng khen cho các tác giả đoạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố lần thứ ba năm 2020 - 2021

hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố; lựa chọn các giải pháp kỹ thuật xuất sắc tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc. Hội thi do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tổ chức; các sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn thành phố phối hợp thực hiện.

1. Đối tượng dự thi

Mọi cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại thành phố Hải Phòng, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Hải Phòng từ trước đến nay chưa dự thi hoặc đã tham gia dự thi mà chưa đạt giải ở bất kỳ cuộc thi nào, nếu có cải tiến đều có quyền tham dự Hội thi. (Các giải pháp kỹ thuật đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Hải Phòng thì không được dự thi).

2. Lĩnh vực dự thi

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
- Cơ khí, tự động hóa, xây dựng, giao thông, vận tải;
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
- Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
- Y dược;
- Giáo dục, đào tạo.

3. Hồ sơ dự thi

Mỗi hồ sơ gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm 03 loại tài liệu, trình bày trên khổ giấy A4, gồm: Phiếu đăng ký dự thi, Bản mô tả giải pháp dự thi và Toàn văn

giải pháp dự thi.

4. Giải thưởng

- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhất.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhì.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 02 giải ba.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 03 giải khuyến khích.

Các giải thưởng bao gồm tiền thưởng và Giấy chứng nhận đạt giải của UBND thành phố. Các đơn vị, tổ chức khác có thể trao một số giải phụ (nếu có).

Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải cao sẽ được lựa chọn tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

5. Thời hạn nhận hồ sơ, xét duyệt sản phẩm, mô hình, giải pháp và trao giải

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Thể lệ Hội thi đến hết ngày 30/6/2023.

- Chấm các giải pháp dự thi: Trong tháng 7 và tháng 8/2023.

- Lễ Trao giải thưởng được tổ chức vào quý III/2023.

Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại cho người và nhóm tác giả dự thi. Riêng sản phẩm hoặc mô hình sẽ được trả lại sau Lễ tổng kết và trao giải Hội thi trong vòng 3 tháng (nếu tác giả có yêu cầu).

6. Nơi nhận hồ sơ dự thi

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng

Địa chỉ: Số 17B Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3745.363

Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com

- Website: hpusta.org.vn

Hoặc: ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên - Thư ký Ban Tổ chức Hội thi, Chánh Văn phòng Liên hiệp Hội Hải Phòng - 0912.240.822.

Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố Hải Phòng lần thứ 14, nhiệm kỳ 2022 - 2027

VŨ LÊ

Sáng ngày 02/12, tại Trung tâm tổ chức sự kiện Quận khu 3, Hội Đông y thành phố tổ chức Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố lần thứ 14, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Dự đại hội có PGS.TS. Thầy thuốc ưu tú Đậu Xuân Cảnh, Chủ tịch TW Hội Đông y Việt Nam; đồng chí Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng; các đồng chí đại diện lãnh đạo các Sở, ngành, đơn vị liên quan cùng 195 hội viên tiêu biểu đại diện cho gần 1.000 hội viên đến từ các quận, huyện và 6 chi hội trực thuộc.

5 năm qua, với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, Hội Đông y Hải Phòng đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội Hội Đông y thành phố khóa 13 đã đề ra. Thành hội đã tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho trên 500 người cao tuổi thuộc diện

chế độ chính sách, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn với số tiền gần 200 triệu đồng. Các quận huyện Hội và chi Hội trực thuộc đã khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho 24.135 người cao tuổi, người thuộc diện chính sách, người có công và người có hoàn cảnh khó khăn với số tiền gần 2 tỷ đồng...

Cùng với việc tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, Hội chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, trong 5 năm hội đã triển khai gần 20 đề tài nghiên cứu khoa học, 03 sáng chế được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận độc quyền sáng chế.

Nhiệm kỳ tới, Hội Đông y tiếp tục phát huy hiệu quả cao công tác kế thừa các bài thuốc hay, cây thuốc quý của các lương y có tay nghề cao, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong công tác khám chữa bệnh, tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an



Các đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Hội Đông y thành phố lần thứ 14, nhiệm kỳ 2022-2027

sinh xã hội. Đội ngũ cán bộ, hội viên quyết tâm phát huy truyền thống và lời dạy của Bác Hồ, nỗ lực học tập, rèn y đức, luyện y thuật, phát huy vai trò của y học cổ truyền trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân thành phố Cảng.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm 23 ủy viên. BSKL. Bùi Thị Thanh Tâm tiếp tục được bầu là

Chủ tịch Hội Đông y thành phố Hải Phòng.

Nhân dịp này, Hội Đông y thành phố vinh dự được nhận Cờ thi đua xuất sắc của TW Hội Đông y Việt Nam, bức trướng với nội dung “Y đức trong sáng, y thuật chuyên sâu, vì sự nghiệp đông y, vì sức khỏe nhân dân” của UBND thành phố; bằng khen và kỷ niệm chương cho tập thể và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công tác Hội.

Đại hội đại biểu Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng nhiệm kỳ VI (2022 - 2027)

VIỆT ANH

Ngày 03/12, tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Quận Lê Chân, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng đã tổ chức Đại hội đại biểu Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng nhiệm kỳ VI (2022 - 2027).

Tới dự Đại hội có GS.TS. Nguyễn Ngọc Phú, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam; Bà Nguyễn Thị Bảy, nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố; TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng;



**Các đại biểu tham dự
Đại hội đại biểu
Hội Khoa học Tâm lý -
Giáo dục Hải Phòng
nhiệm kỳ VI (2022 - 2027)**



TS. Phạm Hữu Thư, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, cùng đại diện một số Sở, ban ngành, đơn vị liên quan.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội V (2017 - 2022) để ra, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng đã từng bước kiện toàn về mặt tổ chức, tuyên truyền vận động và phát triển các chi hội mới với tổng số 35 chi hội và 960 hội viên. Hội đã thu hút một lực lượng hội viên đông đảo ở các cấp học, các ngành ngoài ngành Giáo dục Đào tạo như ngành Y, Văn hóa Nghệ thuật, Thủy sản, Công tác xã hội... 5 năm qua, Hội đã có nhiều đóng góp trong việc ứng dụng khoa học tâm lý vào các lĩnh vực, tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt chuyên đề, hội thảo khoa học. Đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội; phổ biến kiến thức tâm lý - giáo dục và tư vấn tâm lý trong nhà trường.

Giống như các Hội là tổ chức xã hội nghề nghiệp trong thành phố đều "3 không": không trụ sở; không biên chế chuyên trách; không kinh phí nhà nước cấp để hoạt động, nhưng Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Hải Phòng đã phát huy thế mạnh "3 có" của mình: Có tư cách pháp nhân; có nhu cầu vận dụng khoa học tâm

lý giáo dục của các nhà trường, của mỗi gia đình và đặc biệt, có nguồn lực con người: sự tâm huyết, năng lực nghiên cứu và khả năng vận dụng tiến bộ khoa học giáo dục của các nhà quản lý, nhà giáo tận tâm sáng tạo.

Phát biểu tại Đại hội, TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng chúc mừng thành công của Đại hội, ghi nhận những đóng góp, thành tích của Hội trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện, tuyên truyền các tri thức tâm lý học - giáo dục học. Đồng thời, trong nhiệm kỳ mới đề nghị Hội tăng cường nghiên cứu, bám sát thực tiễn cuộc sống để có những hình thức tư vấn phù hợp; tổ chức nhiều hoạt động truyền cảm hứng đến các chi hội trường học, cơ sở đào tạo; phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục ứng dụng khoa học tâm lý giáo dục trong giảng dạy và học tập; quan tâm công tác tư vấn tâm lý học đường...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới nhiệm kỳ VI (2022 - 2027) gồm 37 ủy viên; Ông Trần Quang Kiểm, Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Chủ tịch Hội khóa V được Đại hội tín nhiệm bầu tái cử chức Chủ tịch Hội nhiệm kỳ VI.

Trao giải thưởng cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 18

DƯƠNG THÙY

Ngày 27/11, tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tổng kết và trao giải thưởng cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 18.

Tham dự lễ tổng kết và trao giải có các đồng chí: Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội Nguyễn Đắc Vinh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Nguyễn Tuấn Anh; Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương Bùi Tuấn Quang; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Hữu Độ; Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Trung ương Nguyễn Phạm Duy Trang.

TSKH Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Quỹ VIFOTEC, Trưởng ban chỉ đạo cuộc thi cho biết, cuộc thi sáng tạo dành cho các em thanh, thiếu niên từ 6 đến 18 tuổi trong cả nước. Cuộc thi đã triển khai sôi nổi và rộng rãi trên khắp các tỉnh, thành phố, đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Trải qua 18 lần tổ chức (2004 - 2022), cuộc thi đã thu hút được hàng vạn các em tham gia với 9.253 đề tài, 1.636 đề tài đã được Ban Chỉ



Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội Nguyễn Đắc Vinh trao giải Đặc biệt cho nhóm tác giả đoạt giải

đạo trao cho các em từ 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. So với năm 2021, số lượng đề tài tham dự cuộc thi năm 2022 tăng 151 đề tài.

Cuộc thi lần thứ 18 năm nay có 832 đề tài, mô hình trong cả nước gửi về dự thi. 106 đề tài đoạt giải đến từ 57 tỉnh, thành phố trong cả nước. Nhiều sản phẩm dự thi của các em đã được hiện thực hóa trong cuộc sống. Các đề tài tập trung vào 5 lĩnh vực: Đồ dùng dành cho



Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Hữu Độ; Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Trung ương Nguyễn Phạm Duy Trang trao phần thưởng cho các thí sinh đoạt giải Nhất cuộc thi

học tập; phần mềm tin học; sản phẩm thân thiện với môi trường; các dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em; các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

Hội đồng giám khảo đã xem xét, đánh giá và chọn trao giải thưởng cho 106 đề tài gồm: 1 giải Đặc biệt, 5 giải Nhất, 10 giải Nhì, 30 giải Ba và 60 giải Khuyến khích. Các sản phẩm được giải đều thể hiện ý tưởng sáng tạo, trình độ kỹ thuật, công nghệ tốt có thể ứng dụng vào thực tiễn đời sống cũng như phục vụ học tập, sinh hoạt, như: Sản phẩm ứng dụng thiết bị hiện đại để mô phỏng quá trình thụ phấn, thụ tinh ở thực vật có hoa phục vụ giáo dục và nghiên cứu công nghệ sinh học; mô hình thiết bị sử dụng sóng siêu âm để cô đặc mật ong và nước mắm ở nhiệt độ thấp; giàn phơi tự động...

Thành phố Hải Phòng vinh dự có 01 đề tài đoạt giải Nhất, đó là "Sản phẩm trò chơi giải

cứu thú cưng" (của nhóm tác giả Phạm Thanh Vân Hà, Đoàn Ngọc Mai Phương, Phạm Tiến Minh, Nguyễn Tuấn Khang - Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai và Lê Phú Nam - Trường Tiểu học Lê Văn Tám). Đề tài "Xây dựng kho học liệu trực tuyến giúp học sinh tự học" (của nhóm tác giả Nguyễn Thị Quỳnh Trang và Bùi Phạm Duy Nam - Trường THCS Thị trấn Cát Hải) đoạt giải Khuyến khích.

Nhân dịp này, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng đã được nhận Bằng khen, Kỷ niệm chương của Ban Tổ chức cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, phổ biến cuộc thi.

Tại buổi lễ, thay mặt cơ quan đồng tổ chức, Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Trung ương Nguyễn Phạm Duy Trang đã phát động "Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 19 năm 2023".

Người nông dân Việt Nam tiêu biểu trên đất Cảng

THU THỦY

Ngày 14/10/2022, Lễ tôn vinh và trao danh hiệu "Nông dân Việt Nam xuất sắc 2022" đã được tổ chức trọng thể tại thủ đô Hà Nội nhân Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2022). Ông Đào Quang Trịnh được Hội đồng Chung khảo Chương trình Tự hào Nông dân Việt Nam bình chọn là một trong 100 nông dân tiêu biểu của cả nước nhận danh hiệu "Nông dân Việt Nam xuất sắc 2022".

Nằm trong số doanh nhân tiên phong phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Hải Phòng, ông Đào Quang Trịnh đã đầu tư hàng chục tỷ đồng trồng lan hồ điệp tại xã Đông Sơn (huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) cho thu nhập nhiều tỷ đồng trên 1 ha diện tích canh tác. Ông Trịnh mong muốn bản thân ông phải làm được những gì mà nông dân mình chưa làm được, đầu tư những gì mà nông dân mình chưa có điều kiện đầu tư. Từ đó, có thể làm động lực cho những doanh nghiệp khác có tâm huyết, đầu tư bài bản vào lĩnh vực nông nghiệp 4.0.

Trước thực trạng quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp làm khu công nghiệp, làm dự án... Những diện tích còn lại canh tác không hiệu quả, người dân bỏ ruộng ngày càng nhiều, đâu đâu cũng thấy những cánh đồng mọc đầy cỏ dại. Ông Trịnh về xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên thu gom



Bảng nhiệt độ trong nhà trồng lan, ông Trịnh và cán bộ kỹ thuật theo dõi hàng ngày cho hoa lan

Ảnh: Thu Thủy

từng mảnh ruộng nhỏ lẻ, tiến hành cải tạo lại đất rồi bắt tay vào làm nông nghiệp. Năm 2015, ông trồng dưa lưới chất lượng cao, sau đó là dự án hoa đồng tiền và làm nhà trồng lan hồ điệp.

Để tránh được các yếu tố ngoại cảnh như gió, bụi, ánh nắng mặt trời, ông tiến hành làm nhà kín (nhà lưới công nghệ



Israel), đảm bảo chức năng chống nắng, lọc tia bức xạ tránh hiện tượng cháy lá, hoặc cháy cánh hoa, giữ màu sắc tự nhiên cho hoa.

Bên trong lắp đặt hệ thống quạt thông gió, hệ thống điều hòa làm lạnh để can thiệp cho lan luôn đảm bảo sinh trưởng và phát triển trong nhiệt độ phù hợp ban ngày là 26 độ C, ban đêm 16 độ C. Đầu tư hệ thống lọc nước tự động đảm bảo tiêu chuẩn RO (tức là nước đã được lọc trong sạch, tinh khiết và an toàn) có hệ thống điều khiển tưới trung tâm, công nghệ cơ khí, tự động hóa...

Ông Trịnh chia sẻ, trước kia không hiểu về cây hoa lã, chỉ nghe người khác nói là cây này nhập từ Đài Loan, Thái Lan hoặc bên châu Âu về, song thực sự khi thực hiện mới biết không hề đơn giản. Do là mô hình mới, quá trình triển khai dự án không hề đơn giản, có nhiều khó khăn, buộc doanh nghiệp phải vượt qua. Nhất là với cây lan hồ điệp, nếu để trồng thành công ở Việt Nam có hoa nở theo ý muốn thì buộc người trồng phải sử dụng công nghệ cao mới thực hiện được.

Lan hồ điệp từ khi cấy mô đến lúc có cây hoa nở phải mất khoảng 24 tháng. Vì thế, để có hoa bán vào đúng dịp tết, lễ, ông Trịnh phải tiến hành xây dựng nhiều dãy nhà trồng gối với nhiều loạt cây theo tỉ lệ thời gian khác nhau. Loạt cây lớn thu hoạch bán hết lại gối cây nhỏ vào, đảm bảo lúc nào cũng có lan bán vào thời điểm cần thiết theo ý muốn.

Ông Trịnh cho biết: "Mặc dù chi phí đầu tư cao nhưng khi hoạch toán thu lãi từ trồng lan là khá lớn. Nếu làm nông nghiệp bình thường, 1ha mỗi năm thu về 300-500 triệu đồng đã là cao thì trồng hoa lan hồ điệp như chúng tôi đây mỗi năm thu về nhiều tỷ đồng".



Hệ thống nước tưới của hoa lan phải đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn RO

Ảnh: Thu Thủy

Từ những thành công ban đầu, ông Trịnh đã nhanh chóng xây dựng được mạng lưới phân phối rộng khắp trong thành phố và một số tỉnh lân cận như Hà Nội, Quảng Ninh và một số thành phố khác. Sản phẩm thu hoạch đều được bao tiêu với đầu ra ổn định và cho hiệu quả kinh tế cao. Trang trại tạo công ăn việc làm cho hơn chục lao động có thu nhập ổn định.

Hiện nay nhu cầu về lan hồ điệp thị trường còn rất lớn, Việt Nam mới cung cấp được cho thị trường từ 20-30%, còn lại toàn bộ vẫn phải nhập từ Trung Quốc, Đài Loan. Chính vì vậy, việc phát triển loại cây này, nếu chú trọng đến việc trồng hoa 4.0, cần tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của thành phố, của các sở, ngành, từ đó mang lại rất nhiều lợi ích cho người nông dân.

Tuy nhiên, với mô hình trồng hoa lan áp dụng công nghệ 4.0 của ông Đào Quang Trịnh cũng đã giải quyết được phần nào nhu cầu tiêu thụ hoa có chất lượng của người dân trong thành phố Hải Phòng. Các dịp lễ, tết, sinh nhật hay trang trí phòng làm việc, hội nghị, người tiêu dùng không phải tốn kém tiền mua hoa lan hồ điệp nhập khẩu từ nước ngoài với giá thành cao.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Hoạt động phổ biến kiến thức tại Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng; kinh nghiệm, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023 và những năm tiếp theo

TS. BÙI THANH TÙNG

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Hải Phòng

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng (Liên hiệp Hội) có 26 hội khoa học kỹ thuật chuyên ngành thành viên và 09 Trung tâm, 07 Câu lạc bộ (CLB) trực thuộc, với khoảng 65.000 hội viên là các cán bộ khoa học công nghệ, trí thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Đối tượng hội viên rất phong phú, từ các cán bộ hưu trí, đến cán bộ đương chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố từ cấp thành phố đến cấp xã, các đơn vị sự nghiệp, các viện, trường, các doanh nghiệp, bao gồm cả trí thức trẻ.

1. Một số kết quả hoạt động phổ biến kiến thức nổi bật và bài học kinh nghiệm

1.1. Quan điểm tiếp cận

Với đối tượng các hội viên phong phú, công tác phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ vừa là nhu cầu, vừa là mục tiêu và cũng rất đa dạng, bao gồm: (chủ trương

chính sách của Đảng và Nhà nước, Thành phố; kiến thức pháp luật; thông tin thời sự quốc tế, trong nước; kiến thức và các kết quả, thành tựu khoa học và công nghệ).

Đa dạng hóa các kênh phổ biến kiến thức: hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức; hội thảo, tọa đàm khoa học giới thiệu các kết quả nghiên cứu, công nghệ mới; Bản tin Khoa học và Kinh tế; các chuyên san nội bộ của các Hội, các CLB trực thuộc; Fanpage Facebook của Liên hiệp Hội; tọa đàm, chuyên mục trên Báo Hải phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

1.2. Kết quả

* Hàng năm (kể cả trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19), Liên hiệp Hội Hải Phòng duy trì đều việc tổ chức các Hội nghị thông tin chuyên đề, Hội thảo, Tọa đàm và Tập huấn phổ biến kiến thức, giới thiệu kết quả nghiên cứu, công nghệ mới cho đối tượng rộng rãi (từ các hội viên trí thức, đến

các giám đốc, cán bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp, bà con nông dân). Trung bình mỗi năm khoảng 20 sự kiện, thu hút hàng nghìn lượt đại biểu quan tâm tham dự. Duy trì phát hành Tạp chí Khoa học & Kinh tế với dung lượng 80 trang/ấn bản, trên 1.000 ấn bản/kỳ, 12 số/năm trong nhiều năm. (Trung bình 36 bài viết và 10 tin cho mỗi số, trong đó phần lớn là các bài viết đặt hàng từ các chuyên gia có uy tín).

* Năm 2022, cơ quan Liên hiệp Hội thành phố Hải Phòng đã chủ trì:

- Phối hợp với Sở Tư pháp phổ biến các Luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới cho các Hội thành viên, phối hợp với Đoàn ĐBQH thành phố lấy ý kiến tham gia cho một số dự thảo Luật trình các Kỳ họp Quốc hội.

- Tổ chức 02 Hội nghị thông tin chuyên đề về tình hình thời sự quốc tế nổi bật gần đây và chuyên đề về "Tác động của cuộc xung đột Nga - Ucraina tới hình chính trị, kinh tế - xã hội, hệ thống tài chính và tiền tệ".

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Hội Kiến trúc sư và UBND quận Hồng Bàng tổ chức Hội thảo khoa học "*Bảo tồn và phát huy giá trị khu đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng*"; phối hợp với Hội Sử học và Hội đồng Mạc tộc Thủy Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học về "*Thân thế và sự nghiệp của Ninh vương Mạc Phúc Tư*"; phối hợp với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo tổ chức Hội thảo "*Danh y Đào Công Chính và những cống hiến cho nền y học cổ truyền dân tộc*"; phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức Hội thảo về "*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng*". Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và một

số đối tác, tổ chức các hội thảo giới thiệu về các giải pháp đổi mới công nghệ, ứng dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại và hoạch định chiến lược chuyển đổi số cho hàng trăm doanh nghiệp.

- Phối hợp với Hội Làm vườn thành phố tổ chức 11 lớp tập huấn cho bà con nông dân tại 11 xã thuộc các huyện Thủy Nguyên, An Dương, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo về xây dựng mô hình vườn mẫu theo hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022 - 2024, thu hút trên 1200 lượt người tham gia; phối hợp với Hội Làm vườn, Hội Bảo vệ môi trường thành phố tổ chức 02 lớp tập huấn tại hai huyện An Dương, Tiên Lãng về kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây ăn quả, hoa; xử lý, sử dụng phân hữu cơ; chuyển đổi cây lúa sang trồng rau màu kết hợp với nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho 280 đại biểu là cán bộ xã và thành viên các chi hội làm vườn tham gia.

- Phát hành 04 số Bản tin Khoa học & Kinh tế theo quý với dung lượng 48 trang/ấn bản, quy mô xuất bản 600 ấn bản/lần; với nhiều nội dung phổ biến phổ biến pháp luật; thông tin kinh tế - xã hội; kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thông tin phổ biến kiến thức, các vấn đề văn hoá, đất và người Hải Phòng.

- Trong giai đoạn dịch Covid-19, cơ quan Thường trực Liên hiệp Hội đã tổ chức Chương trình phổ biến kiến thức trực tuyến trên trang Fanpage, Facebook của Liên hiệp Hội nhằm chia sẻ, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch, với sự tham gia của các chuyên gia, tiếp cận đến đông đảo người xem và nhận được những phản hồi tích cực.

- Hàng năm, các Hội, CLB thành viên của Liên hiệp Hội cũng đã tổ chức được hàng trăm hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm phổ biến kiến thức, thu hút hàng vạn lượt

đại biểu tham gia (*Hội Khoa học Tâm lý giáo dục, Hội Y dược học, Hội Đông y, Hội Tâm năng dưỡng sinh và phục hồi sức khỏe, Hội Điều dưỡng, Hội Làm vườn, Hội Chăn nuôi thú y, Hội nghề cá, Hội cơ khí, Hội Vô tuyến - Điện tử và Tin học, Hội Cầu đường, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hội Luật gia, CLB Nguyễn Bình Khiêm, CLB Hải Phòng học, Trung tâm Nghiên cứu truyền thông, tư vấn sức khỏe và phát triển bác sĩ gia đình*), duy trì một số chuyên san phổ biến kiến thức với hàng nghìn ấn bản; tham gia hàng trăm chuyên mục phổ biến kiến thức trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và Báo Hải Phòng.

1.3. Bài học kinh nghiệm từ hoạt động phổ biến kiến thức của Liên hiệp Hội

- Bám sát chủ trương, đường lối của TW Đảng, Thành ủy; Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của HĐND, UBND thành phố;

- Chủ động tìm kiếm những chủ đề, nội dung xã hội và cộng đồng quan tâm để đưa vào chương trình, kế hoạch thông tin, phổ biến kiến thức hàng năm (có chia theo các nhóm đối tượng đích);

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các Viện, Trường; các nhà khoa học Trung ương; các chuyên gia, các tổ chức quốc tế; tranh thủ sự hỗ trợ của Liên hiệp Hội TW để có được nguồn báo cáo viên có nhiều kinh nghiệm, chất lượng cao;

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan để tranh thủ các chương trình hỗ trợ trên cơ sở bám sát chủ trương, định hướng của thành phố;

- Huy động tối đa thế mạnh và nguồn lực chuyên môn của các Hội chuyên ngành, các CLB, Tổ chức KHCN trực thuộc Liên hiệp Hội, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp để ngày càng mở rộng diện đối tượng, phạm vi phổ biến kiến thức;

- Phát huy và khai thác vai trò quan trọng của các cơ quan truyền thông (Truyền

hình, Đài phát thanh, Báo, các nền tảng mạng xã hội).

2. Những thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Tập hợp đội ngũ trí thức đông đảo, đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực; hoạt động vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu; lực lượng cộng tác viên nhiệt tình, tâm huyết với tinh thần tự nguyện truyền bá tri thức để góp phần nâng cao dân trí là đặc tính tốt đẹp của trí thức KH&CN Việt Nam;

- Có sự hỗ trợ và hướng dẫn của Liên hiệp Hội Việt Nam (Thường trực và các Ban chuyên môn);

- Kinh nghiệm triển khai công tác thông tin, phổ biến kiến thức nhiều năm; duy trì mối quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan truyền thông.

2.2. Khó khăn

- Nhân lực, biên chế của cơ quan Thường trực Liên hiệp Hội mỏng;

- Nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách thành phố hạn chế;

- Đội ngũ trí thức đông nhưng không mạnh, thiếu nhiều chuyên gia đầu ngành, cơ cấu chuyên gia không cân đối ở các lĩnh vực. Kinh nghiệm và kỹ năng truyền thông, phổ biến kiến thức còn hạn chế, nhất là trên các môi trường trực tuyến;

- Định mức thù lao cho báo cáo viên thực hiện các hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức không cao, khó mời các chuyên gia giỏi của Trung ương và quốc tế.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về hoạt động phổ biến kiến thức năm 2023; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến kiến thức những năm tiếp theo

3.1. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

- Chủ động đề xuất và thực hiện kế hoạch phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn ĐBQH

thành phố trong việc phổ biến pháp luật; lấy ý kiến tham gia vào các dự thảo Luật và văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghiên cứu xây dựng, trình Thường trực Thành ủy xin chủ trương và UBND thành phố xem xét, phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao công nghệ, tập huấn kiến thức về khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố”, làm căn cứ để Liên hiệp Hội tổ chức triển khai và được bố trí nguồn lực ngân sách hỗ trợ thực hiện theo lộ trình, hàng năm.

- Tiếp tục đa dạng hóa các kênh truyền thông như: Tập huấn, hội thảo khoa học; tọa đàm, diễn đàn, hay bản tin, chuyên trang, chuyên mục trên Báo, Đài phát thanh và Truyền hình; khai thác tối đa lợi thế của các công cụ mạng xã hội. Triển khai có hiệu quả các Chương trình hợp tác về thông tin phổ biến kiến thức đã ký kết với một số sở ngành như Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp với các Sở; hỗ trợ và phối hợp với một số Hội chuyên ngành tổ chức các hoạt động phổ biến kiến thức theo chuyên đề.

- Tiếp tục đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam hỗ trợ kinh phí và đối tác triển khai một số nhiệm vụ truyền thông, phổ biến kiến thức; chuyển giao các kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật.

3.2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến kiến thức trong giai đoạn 2023-2025

- Kết hợp tốt giữa các hoạt động tư vấn, phân biện, giám định xã hội với hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức để các hoạt động này bổ trợ lẫn nhau.

- Nhà nước, cũng như chính quyền các địa phương cần quan tâm đầu tư, tạo ra nguồn lực nhất định hỗ trợ cho hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức KH&CN thông

qua: (1) các nhiệm vụ KH&CN - công bố, phổ biến kết quả nghiên cứu; (2) Hoạt động quản lý KH&CN tuyến huyện và cơ sở; (3) Hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... nhằm đẩy nhanh việc truyền tải thông tin, kiến thức KH&CN tới đại đa số người dân, đặc biệt vùng sâu vùng xa.

- Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhau; tăng cường cơ sở vật chất cho công tác thông tin và phổ biến kiến thức ở cơ sở.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN với hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, với các cơ quan truyền thông xây dựng những chương trình, hoạt động thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội về hiệu quả ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ; tổng kết, đánh giá, ghi nhận của xã hội về sự tác động của KH&CN tới sự phát triển kinh tế - xã hội... khi đó, hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức KH&CN mới thực sự được thúc đẩy.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa cho công tác thông tin, phổ biến kiến thức KH&CN như một cách để mở rộng diện và đối tượng tiếp nhận thông tin.

Phổ biến kiến thức KH&CN là nhiệm vụ quan trọng và là thế mạnh của Liên hiệp Hội Hải Phòng cùng các hội thành viên, là nơi tập hợp đội ngũ trí thức KH&CN, các chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong việc truyền bá kiến thức cho cộng đồng, người dân và xã hội. Bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công tác phổ biến kiến thức cần có những thay đổi để tận dụng và phát huy những thế mạnh về công nghệ, nhằm tạo ra sức lan tỏa sâu rộng, tạo đột phá trong phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, góp phần đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kinh tế Hải Phòng: Một năm nhìn lại

TS. PHẠM HỮU THƯ

Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội các Hội KH&KT Hải Phòng

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố. Trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường, chiến tranh Nga - Ucraina nổ ra; tình trạng lạm phát, giá vật tư, vật liệu một số mặt hàng chủ chốt gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Với sự nỗ lực, năng động, chủ động và sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thành phố, kinh tế thành phố vẫn tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng trưởng ở mức hai con số, đạt kết quả khá toàn diện, một số lĩnh vực có sự khởi sắc. Ước thực hiện cả năm có 14/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt mục tiêu kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Đáng chú ý là tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 12,3% so với cùng kỳ, gấp khoảng 1,5 lần bình quân chung cả nước, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế. Điều này cho thấy khả năng chống chịu của kinh tế thành phố trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch và biến động khó lường của kinh tế thế giới. Tốc độ tăng chỉ số công nghiệp (IIP) đạt 14,5%, trong đó tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực, chiếm 44% trong GRDP. Tỷ trọng công nghiệp công nghệ

cao chiếm trên 53% trong tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo. GRDP bình quân đầu người đạt 7.292 USD, xấp xỉ mục tiêu đề ra là 7.300 USD.

Đặc biệt, trong khu vực công nghiệp, ngành sản xuất ô tô đã bước đầu chinh phục thị trường ô tô thế giới với việc xuất khẩu 999 chiếc xe điện VF8 sang thị trường Mỹ của Nhà máy ô tô VINFAST, trong tổng số 65.000 xe được khách hàng toàn cầu đặt mua. Việc sản xuất thành công ô tô điện theo xu thế mới của công nghiệp ô tô thế giới đã mở ra hướng đi mới, góp phần khẳng định mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố, xây dựng nền công nghiệp tự lực, tự chủ, sản xuất với thương hiệu riêng, cạnh tranh với các thương hiệu tên tuổi trong lĩnh vực sản xuất ô tô trên thế giới.

Sau hai năm bị ảnh hưởng lớn bởi đại dịch Covid-19, lĩnh vực dịch vụ đã hồi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng khá, đạt trên 9,45%, cao hơn mục tiêu đề ra là 5,15%. Sản lượng hàng hóa qua cảng đạt 168 triệu tấn, đạt mục tiêu đề ra. Khách du lịch đến Hải Phòng đã tăng trở lại, đạt 7 triệu lượt/người, tăng 88% so với cùng kỳ. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản duy trì ổn định, đạt mức tăng 1,18%, cao hơn mục tiêu đề ra là 1,16%. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2,5 tỷ USD, đạt kế hoạch đề ra.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo các bộ, ngành tại Lễ xuất khẩu xe ô tô điện VinFast sang thị trường Mỹ

Các kết quả trên đã góp phần đưa tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 108.674 tỷ đồng, đạt 118,4% dự toán Trung ương giao, đạt 102,9% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó: thu nội địa ước thực hiện 41.000 tỷ đồng, đạt 129,2% dự toán Trung ương giao, đạt 100% dự toán HĐND thành phố giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 66.000 tỷ đồng, đạt 118% dự toán Trung ương giao, đạt 110% dự toán HĐND thành phố giao.

Chương trình chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 được triển khai mạnh mẽ ở các cấp, ngành, doanh nghiệp và người dân. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 vượt lên xếp vị trí thứ 2, Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR) lần đầu xếp vị trí thứ nhất, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 (SIPAS) xếp vị trí thứ 02 trong 63 tỉnh, thành phố.

Tuy nhiên, nhìn lại toàn cảnh bức tranh kinh tế thành phố năm qua cho thấy tốc độ

tăng trưởng đang có dấu hiệu chậm lại. Khu vực công nghiệp, động lực của tăng trưởng đã có sự giảm tốc so với các năm trước đây. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất khẩu không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài giảm so với cùng kỳ. Việc triển khai xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp mới tiến độ còn chậm trong khi mục tiêu đến năm 2025 phải xây dựng được 15 khu công nghiệp, 23 cụm công nghiệp. Đáng chú ý là kinh tế số được coi là một trong những giải pháp đột phá nhằm đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, đến năm 2025 phải đạt 25% trong GRDP nhưng đến nay chưa có đánh giá rõ nét kết quả cụ thể đạt được. Những mặt hạn chế nêu trên cho thấy có khả năng sẽ khó đạt những mục tiêu, chỉ tiêu mà thành phố đã kỳ vọng đề ra từ đầu nhiệm kỳ là tốc độ tăng trưởng đạt bình quân 14,5%/năm trong cả thời kỳ 2021-2025, GRDP bình quân/người đạt 11.800 USD, tương đương với mức thu nhập cao theo chỉ số phân loại của Ngân hàng Thế giới. Do vậy, mục tiêu của thành phố phấn đấu đến năm 2025 là *sẽ cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa* là thách thức rất lớn.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên được chỉ ra là do hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19 cùng với giá xăng dầu, nguyên vật liệu, chi phí đầu vào ở mức cao. Công tác chuẩn bị đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án vẫn còn chậm. Quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ảnh hưởng đến các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch triển khai theo phương pháp mới với khối lượng công việc lớn, phức tạp nên tiến độ còn chậm.

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023 là năm bản lề trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021 - 2025. Là năm dự báo sẽ vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro và những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới. Các tổ chức quốc tế có uy tín trên thế giới đã đưa ra các dự báo tăng trưởng chung toàn cầu sẽ suy giảm, tuy nhiên Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong tăng trưởng của khu vực Châu Á.

Đối với thành phố, một số chỉ tiêu về kinh tế của năm 2023 đã được Ủy ban nhân dân thành phố đề ra là: Tốc độ tăng GRDP đạt 12,7-13%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 13,5% - 14,5%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 46%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 116.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 42.500 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 190.000 tỷ đồng. Sản lượng hàng hoá thông qua cảng đạt 185 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu đạt 31 tỷ USD. Thu hút khách du lịch đạt trên 7,3 triệu lượt khách. Thu hút 1,6 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài.

Để phấn đấu đạt được những mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, một số nhiệm vụ và giải

pháp đã được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ ra là: Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu là: Công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển. Huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư, trong đó đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP); tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt, v.v...

Tuy nhiên, bên cạnh các giải pháp nêu trên, thành phố cần quan tâm, chú trọng các giải pháp sau:

- Bên cạnh việc hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp ô tô, sản xuất và xuất khẩu ô tô điện, thành phố cần có những cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phục hồi và phát triển ngành công nghiệp cơ khí, đóng tàu gắn với việc hình thành trung tâm gia công cơ khí chất lượng cao, vì đây là 2 ngành quan trọng, trong chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố, hướng tới xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

- Phát triển kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới của cách mạng công nghiệp 4.0, xây dựng các nhà máy thông minh, khu công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và quan tâm đào tạo nguồn nhân lực số.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số mạnh mẽ. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học, công nghệ có mục tiêu, trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025.

Phát huy giá trị khu đô thị trung tâm Hải Phòng trong công cuộc phát triển nền công nghiệp văn hóa của thành phố

TS.KTS. PHAN ĐĂNG SƠN

Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam

Là một khu vực đã có cư dân Việt cổ cư ngụ làm ăn từ thửa Văn Lang, đến những năm bắc thuộc trở thành nơi nữ tướng Lê Chân gây dựng căn cứ để chống nhà Đông Hán. Mảnh đất nội thành Hải Phòng hiện nay đã được người Việt lập kế sinh nhai hơn nửa thiên niên kỷ. Hơn nữa, do là nơi chiếm giữ vị trí chiến lược quan trọng, địa thế địa đầu hiểm trở, là cửa ngõ biển vào kinh đô Đại La - Thăng Long, các vương triều Việt Nam đã từng có nhiều chiến tích lừng lẫy trong lịch sử chống xâm lược ở vùng đất này. Thời nhà Mạc, Hải Phòng (Dương Kinh) trở thành kinh đô thứ 2 với quy mô xây dựng khá đồ sộ, đặc biệt thời đó, một số thương cảng đã được xây dựng để đóng vai trò giao thương quốc tế cho quốc gia. Với chuỗi phát triển hệ thống, liên tục, có thể khẳng định rằng, Hải Phòng đã trở thành một bộ phận cấu thành chiến lược, thuộc nhóm quan trọng nhất với phát triển đất nước trong lịch sử. Tuy nhiên, về phát triển đô thị, Hải Phòng lại chỉ mới được hình thành thời Pháp thuộc năm 1888, từ một số tiểu khu duyên hải phần thịnh, đã nhanh chóng trở thành một trong bốn đô thị trụ cột của đất nước. Đến nay, đô thị "mới" Hải Phòng sau gần 150 năm phát triển, đặc biệt là trong vòng gần 80 năm từ

ngày Cách mạng tháng Tám thành công (1945), đã trở thành Thành phố loại I, là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị biển vào loại lớn nhất cả nước, có một tầm quan trọng không thể thay thế với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Việt Nam hùng cường, hội nhập và sánh bước năm châu bền vững.

Trong sự phát triển đó của thành phố, về mặt Quy hoạch và Văn hóa - Kiến trúc, lõi đô thị được hình thành từ những ngày đầu tiên, vẫn vẹn nguyên vai trò vị trí cho đến hôm nay, chính là "Khu đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng". Nói đến khu đô thị trung tâm thành phố Cảng đã phát triển trong giai đoạn gần 150 năm, đặc biệt là các di sản đô thị thời Pháp thuộc, gần như đến nay từ tổng thể đến chi tiết, vẫn hiện diện khá ổn định về cấu trúc, không gian và hình thái so với các đô thị khác trong nước hình thành đồng thời. Chúng ta nhìn nhận, đây là một tài sản vô giá ở tầm quốc gia, chứ không riêng chỉ với thành phố Hải Phòng. Việc đặt ra yêu cầu "Bảo tồn và phát huy giá trị" khu vực này của thành phố, trong giai đoạn vừa qua đã là những bước đi tương đối được coi trọng. Trong giai đoạn hiện nay và sắp tới, khi cấu trúc đô thị có nhiều điều

Tiềm năng góp phần phát triển công nghiệp hóa của vùng trung tâm thành phố Hải Phòng là không giới hạn



chỉnh, đổi thay theo yêu cầu phát triển, cũng như thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa theo đường lối của Đảng, chủ trương của Quốc hội và quyết sách của Chính phủ, thì việc đặt ra yêu cầu càng phù hợp hơn bao giờ hết. Đồng thời, với hệ chủ trương - quan điểm hiện nay, chúng ta cũng cần đặt ra vấn đề bảo tồn và phát huy trong tiến trình khai thác để phục vụ phát triển, chứ không dừng lại như cách thường làm trước đây, sau bảo tồn tôn tạo thì để yên, gìn giữ.

1. Về các cơ sở nền tảng

Cần căn cứ đầy đủ các cơ sở pháp lý về chủ trương đường lối của Đảng, nhà nước và các nghị quyết sách lược của Thành ủy, Ủy

ban nhân dân thành phố; các cơ sở khả thi về kỹ thuật trên thực tế hiện trạng; đặc thù văn hóa vùng miền với các dự báo nhu cầu khai thác tương lai, có tính toán khoa học và xã hội đầy đủ; phải đặt ra bài toán có lời giải về hướng nhập cuộc của khu vực trong phát triển công nghiệp văn hóa của thành phố. Từ đó xác lập tiềm năng bảo tồn dựa trên các tiêu chí cơ bản (như thông lệ quốc tế): Đặc tính nhận diện, cảm nhận địa phương, các mối quan hệ nội tại, kiểu dáng phong cách, kỹ thuật và vật liệu. Trên tinh thần chung "Các di sản kiến trúc đô thị cần được bảo tồn, cải tạo phù hợp, trở thành những thành phần bình đẳng trong các đô thị hiện đại. Chúng cần được duy trì, cải tạo trong sự phát triển tiếp nối ở mỗi đô thị. Sự phát triển

sẽ trở thành vừa là cơ hội, vừa là thách thức cho công việc bảo tồn, phát huy hữu ích di sản quá khứ trong đô thị đi vào tương lai". Một số điểm cụ thể có thể xem xét:

1.1. Xác lập đặc điểm khu đô thị trung tâm truyền thống

Qua nghiên cứu khảo sát, có thể thấy, khu đô thị trung tâm của thành phố có các đặc điểm rõ rệt: Ranh giới khá rõ ràng; cấu trúc đường phố có đặc trưng riêng, sáng tạo từ hình thái vùng đất có kết giao nhiều dòng sông; có gắn đa chức năng dân dụng, công nghiệp và cảng biển (điều này là khá đặc biệt riêng có); cấu trúc đô thị trong quá trình phát triển được nối dần một cách tuần tự và tổng thể còn giữ lại được khá nguyên bản, kể cả từng công trình; sở hữu truyền thống và hiện tại cơ bản không phải tư nhân mà là sở hữu công; đặc trưng hoạt động đô thị từ ngày hình thành đến nay khá ổn định chức năng; đô thị phát triển đến ngày nay, vùng này vẫn giữ vai trò là vùng lõi như quá khứ.

Về tiêu chí xây dựng: Đây là nội dung có tiềm năng tốt để bảo tồn cấu trúc tổng thể; có tiềm năng đầy đủ để bảo tồn cấu trúc thành phần; cảnh quan khu vực đô thị có đầy đủ yếu tố bảo tồn dạng đặc thù; các công trình quan trọng tại chỗ đều có khả năng bảo tồn riêng trong đồng hướng, đồng cấp độ.

Có thể đi đến nhận định về phương pháp bảo tồn, phát huy cho đô thị trung tâm: Xác lập quỹ di sản kiến trúc từ hệ thống di tích, công trình có giá trị tốt, tính toàn vẹn của di sản đảm bảo, kỹ thuật vật liệu có chất riêng của vùng miền. Hình thái đô thị được ổn định dài hạn bởi ranh giới khu vực, cấu trúc đường phố, kiểu dáng kiến trúc, tương quan tạo lập không gian, mối liên hệ kết nối. Cảnh quan đô thị khá đặc sắc về: kiến trúc mặt phố, diện mạo đô

thị, khung cảnh tự nhiên, khuôn hình văn hóa, kiến cách thể loại đồng ngữ và di biến. Tinh thần văn hóa đô thị biểu đạt ở: Hoạt động đường phố, tinh thần địa điểm, cảm nhận lịch sử, môi trường thẩm mỹ, ứng xử tự nhiên khá đặc thù.

1.2. Cần xác định rõ đặc trưng riêng khác trong hình thành đô thị trung tâm Hải Phòng với các đô thị Việt Nam

Chung rõ rệt: Hình thành từ yếu tố tiền đồn kết hợp giao thương phía biển. Không gắn liền với thành lũy phòng ngự, không bắt đầu từ một điểm tụ cư truyền thống để phát triển kiểu "làng" lên "phố" như phần lớn đô thị ở Việt Nam, không nằm trên tuyến giao thông huyết mạch xuyên quốc gia lâu đời. Hải Phòng là đô thị hoàn toàn mới được hình thành từ khu đất trống, quy hoạch và xây dựng chủ động ngay từ đầu theo tầm nhìn của nhà chuyên môn, từ hình thái và địa hình địa mạo vùng đất, cho những chức năng được ấn định. Điểm khởi phát là đồn trú của quân binh thực dân xâm lược.

Từ ngày hình thành cho đến nay ít thay đổi: Có cấu trúc quy hoạch dạng ô cờ linh hoạt dựa trên 2 trục chính vuông góc Paul Bert (hiện là Điện Biên phủ) và Amiral Courleat (hiện là Hoàng Văn Thụ). Tuyến cảnh quan trung tâm được hình thành dọc kênh Bon-Nan tạo thành vệt cong bao trọn khu phố, ngăn cách với khu phố bản xứ (được phát triển theo hệ xương cá). Đây cũng là một sự phân cách tài tình vừa tạo được sự cách biệt, vừa có tính kết nối liên thông uyển chuyển. Nhà hát thành phố gắn với quảng trường công cộng được đặt ở ranh giới hai vùng quyền quý - bình dân tạo nên như một dấu nối thành công về dung hòa hoạt động giữa hai miền khác biệt này.

Bến Bính làm nên một thành tố đặc thù, gợi sâu về ý nghĩa nơi chốn riêng Hải Phòng đậm nét, đồng thời tạo thành tuyến giao

thương thủy quan trọng nhất. Hệ thống sông hồ nội thị đan kết, làm cho sự đặc sắc của đô thị thể hiện rõ rệt. Việc kết nối tới bên cảng liên biển đã tạo nên một sức sống công nghiệp từ rất sớm, tạo tiền đề tốt cho hội nhập quốc tế của phố thị trong quá trình phát triển.

1.3. Đặc điểm hoạt động, phong cách kiến trúc, hệ phố cấp di sản

Trong một vùng đô thị có diện tích hạn chế, nhưng lại có sự kết hợp không tranh chấp giữa các yếu tố Á - Âu, Việt - Hoa... mà mỗi loại hình đều để lại thần thái khá đậm nét về văn hóa. Tất cả góp phần hình thành, thể hiện và giữ vững tính cách đặc trưng của vùng đất, và cả con người nơi đây: Cởi mở, phóng khoáng, mạnh mẽ, bộc trực và nhạy bén trong nhập cuộc thời đại, dễ dàng chấp nhận cái mới, kể cả đôi khi đột ngột và dị biệt.

Phong cách kiến trúc khu trung tâm truyền thống: Tuy đa dạng về chủng loại không thua kém mấy so với Sài Gòn, Hà Nội, nhưng lại được giản lược và vạm váp hơn kể cả tạo lập và hoàn thiện. Chúng ta vẫn gặp ở đây các phong cách thực dân tiền kỳ, cổ điển - tân cổ điển, châu Âu - địa phương, Pháp - Đông Dương... với các thức Neogothic, Ardecor, Cận hiện đại... nhưng lại kể nhau với một mật độ dày, mà hầu như không có đô thị nào ở Việt Nam tìm thấy. Còn nữa, như đã nói ở trên, tuy ít tinh xảo, trau chuốt, nhưng có hơi hướng thể hiện được tinh thần gai góc của người bản địa và rất chú ý cải tiến mới.

Hệ thống di sản ở đây thể hiện rõ được các tích hợp: Về giá trị lịch sử văn hóa; giá trị về hình thái và cấu trúc đô thị; giá trị về cảnh quan đô thị; giá trị về sử dụng lâu dài gắn kết với vận hành xã hội và hoạt động đô thị; giá trị về kiến trúc kết nối thế giới và bản địa;

giá trị biểu hiện sự phát triển đô thị qua các thời kỳ.

2. Giải pháp cho quá trình thực hiện sắp tới

2.1. Nguyên tắc bảo tồn, tôn tạo và phát huy khai thác

Tuyệt đối không được vì lợi nhuận mà làm tổn hại đến di tích, nhất là biến dạng, thay đổi; lựa chọn hoạt động đô thị thích ứng ở những khu vực đặc trưng và quan trọng; có lồng ghép hài hòa khía cạnh phi vật thể song hành với khía cạnh vật thể trong khai thác đồng bộ; chú ý tính đa dạng hóa truyền thống kết hợp bản sắc riêng có để quảng bá, giới thiệu và thu hút; khơi dậy niềm tự hào thông qua tổ chức lễ hội có bề dày vùng miền, kết hợp lễ hội “du nhập” thích hợp; bản thân cộng đồng cư dân tại chỗ phải là lực lượng tham gia khởi tạo và đóng vai trò nòng cốt; việc khai thác phải nghiên cứu theo hướng phát triển công nghiệp văn hóa, nghĩa là phải khả thi tạo ra hiệu quả kinh tế thặng dư.

2.2. Quan điểm bảo tồn và phát triển

Đảm bảo sự song hành giữa bảo tồn và phát triển, coi phát triển là động lực để thực thi các chương trình bảo tồn; huy động khởi phát từ nhiều nguồn lực một cách linh hoạt, nguồn nhân lực phải cả hệ thống chính quyền, cộng đồng và giới chuyên môn. Nguồn vật lực đa dạng gắn với tính khả thi hoàn vốn và tự nuôi sống; phát huy khai thác tối đa tiềm năng di sản phục vụ cho phát triển, nhưng phải là phát triển bền vững.

2.3. Nội dung bảo tồn

Bảo tồn cả vùng đô thị với cấu trúc tổng thể và thành phần, bảo tồn không gian cảnh quan chung và các cảnh quan đặc thù, bảo tồn các hoạt động “quen thuộc” kết hợp chức năng mới phù hợp



nhu cầu phát triển; Bảo tồn kiến trúc: công năng các công trình theo chức năng hoạt động, phong cách và nghệ thuật kiến trúc, bảo tồn theo các loại hình kiến trúc đã hình thành và đang tồn tại - kết hợp xem xét sự hợp lý về chuyển dịch chức năng; xác định rõ ranh giới cần bảo tồn cho cấu trúc tổng thể và cấu trúc thành phần.

2.4. Xác định quy mô thực hiện

Cần phân định rõ các vùng không gian đô thị, các khu vực cảnh quan, các công trình kiến trúc thuộc diện giữ nguyên và tôn tạo, tức là giữ nguyên công năng sử dụng trong gắn kết tổng phố. Đối với các công trình đã, đang và sẽ chuyển đổi chức năng, nhất là hệ thống trụ sở làm việc của các cấp chính quyền hiện tại (khoảng trên 20 công trình lớn nhỏ), các công trình này thực tế hiện đang đóng vai trò chủ đạo trong hình thành không gian khu lõi. Các công trình này, khi chuyển đổi công năng cần chú trọng: triệt để chống lãng phí về khai thác sử dụng; giữ được nguyên vẹn hình thái và tinh thần hồn cốt nơi chốn; chức năng mới cần lựa chọn là chức năng công cộng, có khả năng kết nối cộng đồng cao, đó có thể là: Các loại bảo tàng chuyên đề đặc sắc giới thiệu quốc gia và quốc tế lĩnh vực, loại hình, dịch vụ đa dạng, không gian nghệ thuật và văn hóa sáng tạo có khả năng tương tác cao, nhất là đối tượng trẻ. Các không gian này cũng nên dành một tỷ lệ lớn nhất có thể cho các chức năng linh hoạt, có thể chuyển đổi đơn giản theo chủ đề và thời gian. Có thể nói, việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy để phát triển có tạo được đột phá và hiệu quả không phần lớn phụ thuộc vào lại di sản sẽ chuyển đổi chức năng này.

2.5. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức: Cần nâng cao nhận thức các cấp,

các ngành và cộng đồng về vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển. Có thể thông qua nhiều hình thức linh hoạt như hội thảo, giao lưu, trưng bày giới thiệu... Tổ chức sự kiện hoạt động gắn với nội dung bảo tồn, tôn tạo, khai thác. Xây dựng trang mạng và các nền tảng truyền thông số để kết nối và chia sẻ việc triển khai các giai đoạn, đồng thời tuyên truyền trên mạng truyền thông chính thống. Nên có chương trình nghiên cứu sâu kỹ, chuyên biệt về khu vực để cung cấp sự hiểu biết chuẩn chỉ và hướng định bảo tồn phát triển cho toàn hệ thống. Phải xây dựng để hình thành được thương hiệu riêng cho “Phố cũ trung tâm Hải Phòng”.

- Hoàn thiện các quy định về chính sách bảo tồn phát triển chung và riêng căn cứ vào hệ thống văn bản quốc gia quy định. Khả thi về hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào bảo tồn tôn tạo với đề xuất phát huy khai thác, quản lý hiệu quả. Chú ý chính sách hợp tác công tư. Nên hướng tới cơ chế giao quyền tự chủ trong khuôn khổ tuân thủ luật pháp. Hướng triển khai phải với mục tiêu bảo tồn đi đôi với phát triển và khai thác hiệu quả, trong đó chú trọng hiệu quả văn hóa và hiệu quả kinh tế.

- Nguồn nhân lực triển khai ở đây cũng phải hướng tới tính chuyên nghiệp. Trên cơ sở kết nối ba thành phần phục vụ: Nhà quản lý theo pháp luật, cộng đồng là đối tượng tương tác, các nhà chuyên môn là lực lượng tạo dựng. Hướng tới thành phần trung tâm quan trọng nhất là các đối tượng sử dụng khai thác trên tinh thần tương tác. Tổ chức đào tạo kỹ năng vận hành khai thác, khuyến khích các mô hình khai thác phát triển có hiệu quả, thu hút các tài năng sáng tạo tham gia.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ mới: Kể cả trong bảo tồn, tôn tạo và

vận hành. Lấy mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa làm trọng tâm để theo đuổi, tạo lập kết quả. Chú ý các sáng tạo tương thích trên nền tảng truyền thống nhằm tạo được sức hút tương tác của các đối tượng đa dạng, kể cả trong nước và đến từ quốc tế.

- Thu hút và hỗ trợ đầu tư: Dựa trên 2 mục tiêu chính, phải giữ được không bị mai một truyền thống và ký ức, di sản đô thị, có khả năng phát huy khai thác hiệu quả tốt về kinh tế để phục vụ bảo tồn, tôn tạo và phát triển một cách cân bằng. Đặc biệt chú trọng khía cạnh thu hút doanh nghiệp về đầu tư và khai thác hiệu quả, tức là lấy huy động nguồn xã hội hóa làm động lực chính, kể cả việc gây quỹ bảo tồn tôn tạo. Trọng tâm nhất là, chú trọng khai thác hiệu quả các thể loại công trình chuyển đổi công năng.

- Tham gia phát triển thị trường: đặc biệt là thị trường khai thác du lịch của thành phố. Tìm hướng tạo sản phẩm hưởng thụ đặc trưng cho khu vực. Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho khu vực. Hướng tới

trở thành trung tâm dẫn hướng phát triển về công nghiệp văn hóa các lĩnh vực thích ứng chung cho thành phố.

- Chú trọng việc xây dựng thương hiệu trong mạng chung quốc gia, vượt giới hạn ảnh hưởng trong nước, trở thành điểm sáng văn hóa trong thu hút giao lưu hội nhập quốc tế.

Lời kết, Khu Đô thị trung tâm thành phố Hải Phòng đã, đang là một tài sản vô cùng quý giá của Việt Nam, cũng như miền đất "Hoa phượng đỏ". Việc bảo tồn tôn tạo và phát huy là cần thiết và đúng lúc hơn bao giờ hết. Chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị bền vững càng cho thấy sự cần thiết đó. Hải Phòng, thành phố loại 1 trực thuộc Trung ương đang được điều chỉnh về quy hoạch nhằm phục vụ mục tiêu phát triển dài hạn, giữ vững và phát huy vai trò là đầu tàu trong các thành phố có cảng biển của Việt Nam - Đô thị Biển, một loại hình đô thị đang phát triển nhất trong các loại hình đô thị trên thế giới.





Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu Thành tựu và hạn chế

LÊ THỊ THU GIANG

Sở Khoa học và Công nghệ

Sau 10 năm triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM) đến năm 2019, toàn thành phố đã có 139/139 xã đạt chuẩn nông thôn mới với 19/19 tiêu chí (đạt 100%) và được công nhận là xã nông thôn mới, tỷ lệ số xã nông thôn mới của Hải Phòng gấp 2 lần bình quân cả nước (50,2%) và dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Hồng.

Kết quả nổi bật chương trình đạt được là: Sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được nâng cao rõ rệt (bình quân thu nhập đầu người năm 2010 là 15,5 triệu đồng, năm 2019 là 55 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo tương ứng là 8,65%, giảm xuống còn 1,0% (theo chuẩn nghèo mới). Cơ sở hạ tầng được làm mới và nâng cấp, sửa chữa theo hướng văn minh hiện đại với 3715km đường giao thông; 393km đường điện và 1137 trạm biến áp; 569 trường học; 629 nhà văn hóa; 48 trạm y tế... Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, v.v... có nhiều tiến bộ, an ninh quốc phòng được giữ vững. Cùng với đó là nhiều điển hình tiên tiến về

cách làm ăn mới như chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung; liên kết 4 nhà sản xuất và chế biến tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và kỹ thuật tiên tiến... xuất hiện ngày càng nhiều. Về nông thôn Hải Phòng ngày nay ai cũng dễ dàng nhận thấy người dân phấn chấn bởi cuộc sống ấm no, nhà cửa khang trang, cảnh quan xanh sạch đẹp, không khí yên bình, tràn ngập niềm vui... Đến nay, thành phố đã có 5 huyện Cát Hải, An Dương, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Thủy Nguyên được Chính phủ công nhận là huyện Nông thôn mới.

Phát huy kết quả đã đạt được, năm 2020, thành phố chọn 8 xã làm điểm nông thôn mới kiểu mẫu là: Tân Liên (Vĩnh Bảo); Kiến Thiết (Tiên Lãng), Đồng Thái (An Dương); Gia Minh, Gia Đức (Thủy Nguyên); Tân Dân (An Lão); Thụy Hương (Kiến Thụy); Xuân Đám (Cát Hải); tập trung vào 3 tiêu chí là: giao thông, điện thắp sáng và môi trường với 206 công trình, vốn ngân sách đầu tư là 1.083 tỷ. Sau 2 năm thực hiện, đến nay các xã đã cơ bản hoàn thành 197 công

trình giao thông, 3 công trình môi trường và một số hạng mục thuộc diện nông thôn; các tiêu chí khác cũng đã và đang triển khai đạt kết quả bước đầu.

Từ kinh nghiệm rút ra ở 8 xã làm thí điểm, năm 2021, thành phố tiếp tục chỉ đạo mở rộng thêm 14 xã nông thôn mới kiểu mẫu gồm: Kiến Thụy 1 xã; An Lão 1 xã; Tiên Lãng 2 xã; Vĩnh Bảo 2 xã, Thủy Nguyên 5 xã, Cát Hải 1 xã, An Dương 2 xã, chủ yếu là tập trung vào 3 hạng mục các công trình giao thông, môi trường và điện với vốn ngân sách hỗ trợ là 2.520 tỷ đồng. Năm 2022, thành phố chủ trương sẽ thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu ở 35 xã nữa. Như vậy đến tháng 8/2022 toàn thành phố sẽ có 57 xã triển khai chương trình Nông thôn mới kiểu mẫu.

Vào những ngày cuối năm 2022 chuẩn bị đón Xuân Quý Mão, khắp vùng nông thôn Hải Phòng, các làng xã đâu đâu cũng sôi nổi không khí “chạy đua nước rút”, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình nông thôn mới kiểu mẫu lấy thành tích mừng Đảng, mừng Xuân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được rất đáng ghi nhận nói trên, chương trình nông thôn mới kiểu mẫu cũng còn nhiều hạn chế, tồn tại, vướng mắc cần khắc phục, tháo gỡ:

- Cần nhận thức đầy đủ, toàn diện và có giải pháp đồng bộ: Theo Quyết định 691/QĐ-TTg ngày 05/06/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020: “Xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu phải là xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, trong đó tập trung vào các tiêu chí: Tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, tài chính công... cụ thể là: Tổ chức sản xuất phải có vùng sản xuất hàng hóa đảm bảo an toàn vệ sinh thực

phẩm, thu nhập bình quân đầu người ở thời điểm được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu gấp 1,5 lần thời điểm được công nhận là xã nông thôn mới. Không còn hộ nghèo; đạt các tiêu chuẩn về thu gom rác thải, nước thải bền vững...”.

Nhưng thực trạng hiện nay, do chưa bám sát các tiêu chí trên, nên nhiều xã chỉ mới tập trung vào việc xây dựng công trình giao thông, điện thắp sáng và môi trường.

Và ngay trong tiêu chí về môi trường cũng chỉ tập trung vào việc xây dựng công trình lập bãi chứa rác tập trung, còn các nội dung ngăn chặn xử lý vi phạm gây ô nhiễm môi trường; thu gom xử lý rác thải, nước thải chưa được quan tâm đúng mức. Chính vì thế, ở không ít xã môi trường nước, không khí, đất bị ô nhiễm nghiêm trọng. Đã có tình trạng do nước thải từ các trại chăn nuôi, khu công nghiệp thải ra gây ô nhiễm khiến nông dân phải bỏ ruộng, không trồng cấy được.

Về tiêu chí tổ chức sản xuất, không ít hợp tác xã làm ăn hiệu quả kinh tế thấp, chưa phát huy được vai trò là cầu nối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, chưa phát huy được lợi thế kinh tế tập trung, chỉ mới làm được một số dịch vụ đơn thuần như điều hành khâu thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh...

Việc xây dựng vùng sản xuất tập trung đối với sản phẩm chủ lực, các xã đều đã thực hiện, nhưng nhiều vùng chỉ tồn tại trên hình thức; cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ theo yêu cầu của sản xuất sản phẩm chủ lực; quy mô vùng nhỏ lẻ, thường là 5 - 10ha, nhưng lại thuộc 100 đến 200 hộ quản lý nên rất khó điều hành; sản phẩm làm ra do không liên kết với doanh nghiệp nên rất khó tiêu thụ. Cuối cùng là thường lâm vào cảnh “được mùa mất giá” và ngược lại nên kém hiệu quả.



Tiêu chí quan trọng nhất của chương trình nông thôn mới kiểu mẫu là thu nhập, nhưng hiện nay tình trạng ruộng bỏ hoang đã trở nên phổ biến. Tính đến tháng 7/2022 toàn thành phố bỏ hoang tới 4.057ha (Báo Hải Phòng ngày 29/7/2022). Điều này nói lên tiêu chí thu nhập không thể tăng trưởng bền vững. Theo quyết định 691 của Chính phủ, các xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt bình quân thu nhập đầu người gấp 1,5 lần (năm 2019) nghĩa là $55 \text{ triệu} \times 1,5 \text{ lần} = 8,25 \text{ triệu đồng}$. Với cách tổ chức sản xuất nói trên, chỉ tiêu này rất khó đạt ở nhiều xã.

Về tiêu chí văn hóa: Tuy có tiến bộ, nhưng theo Nghị quyết của Đảng "Văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội" vẫn chưa được các địa phương quán triệt quan tâm đúng mức; thiết chế văn hóa làng xã chưa được xây dựng và thực hiện toàn diện. Cụ thể: nhiều di tích văn hóa xuống cấp chưa được trùng tu, xây dựng; các di sản văn hóa phi vật thể bị mai một. Thuần phong mỹ tục, giáo dục gia đình giảm sút dẫn đến đạo đức, lối sống của một bộ phận thế hệ trẻ xuống cấp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng ở nhiều nơi. Việc đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng với đầu tư cho phát triển kinh tế; việc bình xét gia đình văn hóa ở không ít làng xã còn nặng nề chạy theo thành tích nên không sát thực, v.v...

- Quá trình thực hiện chương trình ở một số địa phương còn thiếu chủ động; còn có hiện tượng trông chờ, ỷ lại vào thành phố, chưa tích cực khai thác nguồn lực từ dân, từ các doanh nghiệp.

- Việc giải phóng mặt bằng nhiều thôn xã còn chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động làm cho người dân hiểu rõ: Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đem lại lợi ích thiết thực cho bản thân gia đình họ không chỉ hôm nay mà cả thế hệ mai sau. Công tác lập đề án, dự toán chưa làm đúng sự hướng dẫn của ngành chuyên môn nên phải làm đi làm lại nhiều lần dẫn đến tiến độ xây dựng công trình chậm trễ (đến tháng 9/2022 mới giải ngân được 53% vốn đầu tư công), một số công trình mới chọn nhà thầu.

- Đối với các ngành, cũng cần tăng cường kiểm tra đôn đốc, lắng nghe và tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc từ các cơ sở, nhất là giảm bớt các thủ tục không cần thiết, giúp các địa phương cụ thể hóa từng tiêu chí phù hợp với từng nơi.

Theo Nghị quyết của Thành ủy và HĐND thành phố, đến năm 2025, Hải Phòng sẽ có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đây là một thách thức lớn vì chỉ còn 3 năm nữa là 17/17 tiêu chí ở mỗi xã phải hoàn thành. Nhưng với quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, chúng ta tin tưởng rằng, những tồn tại khó khăn trên sẽ được khắc phục, tháo gỡ và sẽ hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra.



Nghiên cứu kiến tạo Nam Cầu Kiền thành khu công nghiệp sinh thái với mô hình kinh tế tuần hoàn

VŨ LINH

Đây là tên đề tài đã đoạt giải Nhì tại Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2021 của tác giả Phạm Hồng Điệp - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Shinec (Chủ đầu tư dự án Khu công nghiệp Sinh thái Nam Cầu Kiền - thành phố Hải Phòng).

Với mong muốn mang lại những lợi ích thiết thực cho các doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp và cộng đồng, tác giả đã nghiên cứu kiến tạo Nam Cầu Kiền thành khu công nghiệp sinh thái với mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm giúp các loại hình đầu tư được hướng đến giải quyết các vấn đề quay vòng chất thải, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có mối quan hệ cộng sinh với nhau nhằm tăng giá trị sử dụng đất và giá trị nguồn lợi thiết thực cho nhà đầu tư của khu công nghiệp Nam Cầu Kiền.

Công trình đã nghiên cứu thành công các giải pháp gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường; tạo ra chuỗi liên kết, cung ứng cộng sinh công nghiệp không bị đứt gãy trong sản xuất giữa các doanh nghiệp, tạo môi trường xã hội cộng sinh với không gian cây xanh, nước thải trong và không khí sạch. Điểm nổi bật khi áp dụng thành công mô hình kinh tế tuần hoàn vào khu công nghiệp là đạt mục tiêu phát triển khu công nghiệp sinh thái với hiệu quả sản xuất được nâng cao, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả năng lượng, xây dựng được các mối liên kết chặt chẽ trong sản xuất của các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng xung quanh.

Tác giả nghiên cứu đề tài đã chỉ ra hướng phát triển khu công nghiệp sinh



Khu công nghiệp sinh thái kiểu mẫu Nam Cầu Kiền

thái tái tạo tài nguyên từ lợi ích của phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ có môi trường đầu tư bền vững sở hữu những yếu tố như: Sử dụng năng lượng mới phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp với chi phí thấp; hệ thống công trình tái tuần hoàn nước, chuỗi tuần hoàn cộng sinh với công nghệ tiên tiến; hệ thống tiện ích đi kèm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, trải nghiệm và học tập thực tiễn; Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, tính thẩm mỹ và công năng tiện ích cao phù hợp xu hướng đại chúng và tầm nhìn quốc tế hóa trong dịch vụ; không gian cảnh quan sinh thái được đầu tư bài bản và mang những nét văn hóa đặc thù phù hợp với từng địa phương khu vực và hài lòng cho cả các nhà đầu tư nước ngoài, v.v...

Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào khu công nghiệp Nam Cầu Kiền là

những sáng tạo nhằm đảm bảo giá trị của sản phẩm, nguyên vật liệu và tài nguyên được duy trì trong nền kinh tế lâu nhất có thể và giảm thiểu chất thải ra môi trường; là một phần của Kinh tế xanh, hạt nhân là quản lý chất thải; là một đòn bẩy quan trọng để đạt được các mục tiêu quan trọng tạo ra tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm tác động môi trường, góp phần đạt được trực tiếp 8 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững và sẽ tiếp tục lan tỏa để thúc đẩy đạt được các mục tiêu khác.

Tác giả Phạm Hồng Điệp cho biết thêm: Tính mới, tính sáng tạo nổi bật của công trình nghiên cứu này là sự quyết tâm đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của một Công ty cổ phần dám tiên phong đầu tư về trí tuệ, tiền của, nhân lực để nghiên cứu cứu những mô hình còn rất mới, chỉ trong



Sơ đồ tổng quan khuôn viên Vườn Bách thảo Nam Cầu Kiền

thời gian chưa đầy 2 năm đã kiến tạo thành công khu công nghiệp sinh thái với mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng năng lượng tái tạo đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, việc phát triển và sử dụng hiệu quả vật liệu tái tạo, năng lượng mới gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong hệ thống quản lý và xử lý chất thải, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện ở Việt Nam về phát triển công nghiệp môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên sẽ hướng đến mục tiêu kiến tạo thành công khu công nghiệp Nam Cầu Kiền thành khu công nghiệp sinh thái kiểu mẫu cho các khu công nghiệp trong cả nước học tập và ứng dụng.

GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI ĐOẠT GIẢI NHẤT TẠI CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ 18: **Sản phẩm trò chơi giải cứu thú cưng**

LƯU LY

Đề tài “Sản phẩm trò chơi giải cứu thú cưng” của nhóm học sinh Phạm Thanh Vân Hà, Đoàn Ngọc Mai Phương, Phạm Tiến Minh, Nguyễn Tuấn Khang, Lê Phú Nam của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Văn Tám, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã vinh dự đoạt giải Nhất tại Lễ trao giải Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 17, năm 2022.

Xuất phát từ mong muốn gắn kết các bạn học sinh với thành viên gia đình và bạn bè, nhóm tác giả đã thiết kế ra trò chơi “Giải cứu thú cưng”, đây là trò chơi thú vị, không chỉ giúp các em được vui chơi thỏa thích, giải trí sau mỗi giờ học căng thẳng, mà còn trau dồi cho học sinh biết thêm các kiến thức thú vị trong nhiều môn học khác nhau như Khoa học, Toán học, Tiếng anh, Địa lý, Lịch sử... Sản phẩm lấy bối cảnh trò chơi huyền bí, quy luật chơi dễ hiểu nhưng đầy chặng thử thách, đòi hỏi nhiều kiến thức từ người chơi, đây hẳn là một trò chơi khó nhằn, thú vị mà bạn học sinh nào cũng muốn chinh phục. Trò chơi giúp các em

học sinh vừa rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, vừa tăng tính tương tác, đoàn kết trong bạn bè.

Cụ thể trò chơi được nhóm tác giả thiết kế với tạo hình 2 nhân vật tên Bi, Bo và thú cưng lạc về thời tiền sử, được thăm thú cảnh vật và tìm hiểu về các loài khủng long. Bất ngờ, mục phù thủy hiểm ác bắt cóc thú cưng của Bi và Bo muốn hòng dụ hai bạn về hang ổ. Để giải cứu được thú cưng, các bạn phải có những kiến thức phong phú để vượt qua các thử thách:

1. Khởi động: Học sinh chọn đúng 4 mảnh dẫn điện, lắp vào mạch => Đèn sáng, Trò chơi hoạt động. Lúc này Cảm biến nhận diện, Robot dẫn dắt 1 câu chuyện: Xin chào các bạn... sau đó Robot di chuyển.

2. Thử thách gặp thú dữ: Cảm biến màu sắc nhận diện => Loa phát ra cảnh báo thú dữ. Muốn vượt qua thử thách thì cần hoàn thành 1 nhiệm vụ.

3. Thử thách gặp núi lửa: Cảm biến nhận diện => Loa phát ra cảnh báo núi lửa.



Nhóm tác giả hướng dẫn trò chơi đến các bạn học cùng lớp

Muốn vượt qua thử thách thì hoàn thành 1 nhiệm vụ.

4. Thử thách gặp bão tuyết: Cảm biến nhận diện => Loa phát ra âm thành => Thực hiện nhiệm vụ.

5. Thử thách 4: Đánh nhau với phù thủy để tìm mật mã mở khóa cứu thú cưng.

Mỗi thử thách là một hoạt động khác nhau tương ứng với một mảng kiến thức Khoa học, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, Toán...

Tính sáng tạo của sản phẩm nằm ở chính cách xây dựng và thiết kế trò chơi. Trong trò chơi gồm nhiều thử thách khác nhau, mỗi thử thách đều có phần thưởng là sự giải phóng cho những thú cưng mà các em yêu thích. Trò chơi giải cứu thú

cưng từ phim hoạt hình, game online, giờ đây đã trở thành trò chơi thi đấu trí tuệ và vận động trực tiếp. Máy trò chơi vừa là trọng tài công minh vừa là người dẫn dắt cho các em trao đổi thông tin kiến thức nhiều hơn, dễ dàng hơn trong môi trường học tập lành mạnh, thú vị và giúp học sinh rời xa điện thoại thông minh, máy tính... Đặc biệt, nhóm tác giả đã tận dụng các mảnh ghép lego và những vật dụng gần gũi trong trường học, thân thiện với môi trường để tạo thành sản phẩm với khả năng ứng dụng đến nhiều bạn học sinh cùng trang lứa.



Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

TS. ĐOÀN TRƯỜNG SƠN

Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hải Phòng

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, Hải Phòng vẫn luôn là điểm đến của dân cư các vùng miền. Từ thời Văn Lang - Âu Lạc đến thời hiện đại, gắn liền với quá trình đó là công cuộc khai hoang lấn biển, một truyền thống xuyên suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của người Hải Phòng.

Thuở đầu, cư dân Việt từ miền ngược di dân đến vùng đất Hải Phòng để khai phá, sinh cơ lập nghiệp. Họ bám theo các triền núi, vùng đất ven sông, ven biển và đảo gần đất liền. Phù sa bồi đắp đến đâu thì khai phá tới đó. Thời kỳ Bắc thuộc, công cuộc di cư ấy vẫn tiếp diễn khá mạnh mẽ. Khi nước Đại Việt giành quyền tự chủ, các triều đại phong kiến đều ban hành chính sách khuyến khích dân chúng đến khai phá vùng đất ven biển, để tạo lập cuộc sống và bảo vệ đất nước. Điều này được thể hiện qua các di tích khảo cổ, truyền thuyết, thần tích, sắc phong, việc thờ phụng những người có công chiêu dân

khai phá, lập ấp, lập làng và tham gia đấu tranh bảo vệ đất nước.

Mặt khác, triều đình cho binh lính giải ngũ tại chỗ và các thân vương chiêu mộ dân xiêu tán đến lập ấp, "lưu đày" chuyển tội phạm, tù nhân đến vùng hoang dã lao động tự nuôi sống bản thân rồi thành gia đình, chòm xóm (dấu tích nay vẫn còn).

Nguồn gốc của các cư dân từ các nơi cũng đem theo nếp văn hóa, tập tục và tín ngưỡng của làng quê mình đến đây, thậm chí họ lấy tên làng cũ đặt cho làng mới và phụng thờ cả Thành hoàng của làng quê cũ (thời cận hiện từ cuối thế kỷ XIX, khi Hải Phòng trở thành Đô thị hóa - Cảng biển, trung tâm kỹ nghệ, thương mại - dịch vụ cũng vậy. Tiêu biểu là dân làng Tử Vinh tỉnh Nam Định, làng Keo tỉnh Thái Bình ra làm thợ vẫn ở thành chòm xóm, xây đình, đền thờ Thành hoàng của quê mình).

Những đặc điểm như trên về quá trình hội cư, hình thành cộng đồng làng xã trong lịch sử của người Hải Phòng là một trong

những yếu tố hết sức quan trọng trong tìm hiểu về việc thực hành tín ngưỡng thờ Thành hoàng miền đất này.

1. Địa bàn Hải Phòng được chia thành 4 khu vực tương ứng với đặc điểm quá trình hội cư, phương thức sản xuất và lối sống, tín ngưỡng, phong tục tập quán

Địa bàn cư trú, đời sống kinh tế và văn hóa - xã hội là yếu tố tác động tới tín ngưỡng thờ Thành hoàng, gồm các khu vực sau:

- Khu vực Thủy Nguyên, nhất là vùng thượng huyện, cư dân Việt cổ về đây sinh sống khá sớm, từ thời Văn Lang - Âu Lạc. Họ định cư theo các triền núi, ven sông. Đến đầu thời Bắc thuộc có thêm cộng đồng người Hán khá đông đúc (số mộ Hán ở vùng này khá dày đặc, đã được khai quật để tìm hiểu). Đời sống kinh tế của cư dân chủ yếu là khai thác đồi rừng, trồng trọt, chăn nuôi đánh bắt tôm cá trên sông, trao đổi, buôn bán. Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định rằng vùng này đã từng có một thương cảng, trung tâm giao thương sầm uất. Các hiện vật tìm được trong các di tích, nhất là loại hình mộ táng cho thấy đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa của họ. Vả lại, dòng sông Bạch Đằng trong lịch sử là nơi diễn ra những chiến công chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Nhiều người có công được cấp điền thổ rồi chiêu tập dân xiêu tán để khai phá, lập nghiệp. Ở đây còn sự tích, địa điểm về binh lính giải ngũ tại chỗ hay phạm nhân được đưa đến sinh sống truyền đời đến ngày nay. Như vậy, sự mở mang đồng đất, ổn định cộng đồng của cư dân khu vực này khá sớm và lịch sử chống ngoại xâm thậm chí cả tính cách người dân cũng sẽ liên quan đến việc chọn nhân vật tôn thờ làm Thành hoàng.

- Khu vực đồng bằng ở phần còn lại của huyện Thủy Nguyên và các huyện An

Dương, An Lão, quận Kiến An, phía Bắc huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng được mở mang sau. Đời sống kinh tế và xã hội có phần thuận hơn, nên những nhân vật được tôn làm Thành hoàng phần lớn là những vị có công với đất nước trong chống giặc ngoại xâm, được vua ban thực ấp, để chiêu dân về khai phá, làm ăn (tôn thất nhà Trần ở vùng Cổ Am, Vĩnh Bảo; Hưng Trí vương Trần Quốc Nghiễn ở Chung Mỹ, Thủy Nguyên)...

- Khu vực ven biển, trải dài từ cửa Nam Triệu qua địa bàn quận Hải An, Đồ Sơn, Dương Kinh, huyện Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, nơi mà dân chúng các vùng miền hội cư đến khai hoang, lấn biển, lập ấp, lập làng muện hơn. Trong lịch sử đã từng có truyền ngôn của cư dân Bắc miền Trung: *"Đói thì ra Bắc, chạy giặc thì vào Nam"*. Do vậy, nhiều gia đình, phần lớn là ngư dân, theo đường biển ra các địa phương phía Bắc để khai khẩn đất hoang, lập cuộc sống mới. Nay, Tộc phả của nhiều dòng họ khu vực ven biển Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, cửa sông Bạch Đằng huyện Thủy Nguyên và đảo Cát Bà cho biết quê hương bản quán của họ.

Theo nhiều công trình nghiên cứu lịch sử, từ nửa cuối thế kỷ XV, Lê Thánh Tông triển khai chương trình kinh tế - quốc phòng ven biển với quy mô được coi là lớn nhất cho đến thời đó. Vùng đất huyện Vĩnh Bảo có sở đồn điền Tây Tả. Tây Tả có tên nôm là vùng Tè, nằm sát bên bờ Đông sông Hóa, cách không xa Tuấn Tranh - ngã ba sông Hóa và sông Luộc. Dấu vết sở đồn điền không còn, nhưng qua địa danh còn lại có thể thấy ở vùng giữa sở đồn điền có Trung Tả, Nội Tả, bốn xung quanh có Đông Tả, Nam Tả, Bắc Tả, Tây Tả, Thượng Đồng, Hạ Đồng. Những người được chiêu tập mở sở đồn điền chủ yếu là cư dân nghèo từ nhiều nơi, được tổ chức theo kiểu quân sự. Một trong những vị



Ảnh: Internet

Đền Nghè Hải Phòng

Thành hoàng làng Tây Tạ là Phạm Thiện - người có công khai canh, lập ấp.

Theo lời “cẩn án” của Nguyễn Thiên Tích (cùng thời với Nguyễn Trãi) trong *Dư địa chí*, vùng đất Hải Phòng có đến 13 sở, ngoài 1 sở ở Tây Tạ, có đến 12 sở ở huyện Nghi Dương (Kiến Thụy). Ngoài sở đồn điền, toàn khu vực Hải Phòng còn có tới 19 trang, điểm cư dân mới định cư do các hoạt động khai hoang, phân bố theo thứ tự: Tân Minh (Tiên Lãng) 12 trang, Vĩnh Lại (Vĩnh Bảo) 5 trang, An Lão 2 trang.

- Khu vực hải đảo, gồm đảo Cát Hải, Cát Bà (trừ Bạch Long Vĩ) và kể cả một số phường Hải Sơn, Ngọc Xuyên, Vạn Hương của quận Đồ Sơn (trước năm 1914 là đảo xa đất liền). Cư dân ở đây và đảo Cát Bà, Cát Hải chủ yếu đánh bắt và chế biến thủy, hải sản, làm muối, làm mắm, vốn quê gốc từ nhiều vùng trong nội địa, trong đó có

nhiều người xuất thân từ ngư dân miền xứ Thanh - Nghệ.

Qua khảo sát nhanh, chưa đầy đủ, trong quá trình cai quản vùng đất ven biển quan trọng này, các quan lại người Thanh Hoá đem người nhà ra theo, hoặc những người dân ở khu vực miền Trung thuận đường ven biển đã kéo ra. Những gia đình, dòng họ từ vùng trung châu Thượng Hồng đất chật, người đông cũng kéo tới khai khẩn vùng đất này. Theo tài liệu dân gian như truyền thuyết, thần tích thần phả, thì từ Thanh Hoá có các dòng họ: Họ Lê (tổ tiên Trọng nguyên Lê Ích Mộc) ra vùng đất Ráng (nay là Thanh Lãng, Thủy Nguyên) lập nghiệp. Lê Ích Mộc đã chiêu dân lập ra làng Quảng cư (cùng xã) được dân tôn làm Thành hoàng, lập đền thờ phụng. Họ Nguyễn (tổ của Tiến sĩ Nguyễn Chuyên Mỹ), ra lập nghiệp ở Thạch Lựu (An Lão). Các dòng họ Lê, Trịnh, Phạm kéo ra,

vừa khai khẩn vừa chốt giữ vùng đất ngã ba cửa sông Chin (sông Cầu Mực) gặp sông Thái Bình, lập thành các điểm cư dân Đạn (Nội Đạn), An Ngoại (thuộc Tân Liên - Vĩnh Bảo). Những dòng họ Đinh, Hoàng, Hà... theo nhau ra khai khẩn ở ven sông Thái Bình (Tử Đồi, Hộ Tứ, Đông Xuyên xã Đoàn Lập), họ Vũ ra khai khẩn ven bờ sông Văn Úc (xóm Vẹt - Tiên Thắng) ở Tiên Lãng.

Như vậy, các điểm khai hoang sở đồn điền, trang của vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ tập trung vào các địa bàn Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo - nằm ven các sông Văn Úc, Thái Bình, sông Hóa - tuyến đường thủy quan trọng dẫn, nối châu thổ với biển cả. Thành hoàng làng của các nơi này, cùng với những nhân vật có công với nước hoặc do triều đình phân bổ, thường được dân chúng tôn thờ là những người có công lớn tổ chức cho họ khai canh, lập cư.

2. Lược khảo về Thành hoàng và điểm thờ

Theo thống kê chưa đầy đủ, các điểm thờ hiện còn: Huyện An Dương: 47, An Lão: 18, Thủy Nguyên: 22, Vĩnh Bảo: 35, Tiên Lãng: 19, Kiến Thụy: 8, Cát Hải: 4; các quận Hồng Bàng: 4, Lê Chân: 4, Ngô Quyền: 4, Hải An: 16, Dương Kinh: 10, Kiến An: 8, Đồ Sơn: 4.

Một số điểm đáng chú ý:

+ Hai vị thần Cao Sơn, Quý Minh được thờ phụng làm Thành Hoàng là khá phổ biến, bởi có lý do đây là vị thần dân gian hoặc triều đình chỉ sắc giao. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện tại vị Cao Sơn có 53 điểm thờ; vị Quý Minh có 52 điểm thờ.

+ Đức vua Ngô Quyền, người chỉ huy trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938, mở đầu chính sách khuyến khích dân chúng đến khai phá được dân chúng tôn là chủ thần của vùng đất ven biển Đông Bắc.

Theo thống kê hiện có 24 làng xã (chiếm 2/3) tôn Ngô vương là Thành hoàng.

+ Trần Hưng Đạo, người cùng các vua Trần, chỉ huy trận diệt quân Mông - Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288 và những người tham gia trận đánh này cũng được nhân dân lập đền thờ, trong đó, nhiều làng xã tôn làm Thành Hoàng.

+ Khu vực huyện Kiến Thụy, thuộc Dương Kinh thời Mạc, là quê hương của Mạc Đăng Dung, dân chúng tôn Thành hoàng làng là Thái tổ Mạc Đăng Dung, Thái tông Mạc Đăng Doanh, Nam Hải đại vương Phạm Tử Nghi, một danh tướng thời Mạc...

+ Những người đại diện các dòng họ tổ chức khai phá, lập làng. Ví dụ: 6 vị Tiên Công ở Đồ Sơn, 7 vị lập làng Quảng Luận ở Dương Kinh, 4 dòng họ Ngô, Lưu, Nguyễn, Đỗ về khai phá ở làng Cẩm Hoàn ở Kiến Thụy...

Trong quá trình cai quản vùng đất ven biển quan trọng này, các quan lại người Thanh Hoá đem người nhà ra theo, hoặc những người dân ở khu vực miền Trung thuận đường giao thông đã kéo ra, những gia đình, dòng họ từ vùng trung châu Thượng Hồng đất chật, người đông hơn cũng kéo tới khai khẩn vùng đất này. Theo tài liệu dân gian như truyền thuyết, thần tích thần phả, thì từ Thanh Hoá có các dòng họ: Lê (Trạng nguyên Lê Ích Mộc tổ chức lập làng Quỳnh Cư huyện Thủy Nguyên được lập đình, đền thờ làm Thành Hoàng).

+ Thành hoàng là nữ cũng được dân làng tôn thờ khá nhiều. Tiêu biểu là Vũ Thị Lê Hoa (thời Hùng vương), Nữ tướng Lê Chân, Hiển Linh Tôn Thần (thời Hai Bà Trưng), Chiêu hiển trung thực (Phan Chiêu thời nhà Lý), Hoàng phi Nguyễn Thị Kim (vợ vua Lê Chiêu Thống), Bạch Hoa công chúa, Xích Hoa công chúa, Trịnh Khiết Thuần cảnh linh ứng phu nhân, Nguyễn Thị Mạc hiệu Tá phụ



Miếu cổ An Đà

đại vương nguyên phi, Tống Thái hậu, vua Bà Vạn Phúc Trang nữ thần (húy Ngọc Nương, tự là Vạn Phúc Trang), Mãn Đường Hoa công chúa, Hồng nương Thủy Tinh công chúa, Đỗ Hồng Nương, Hoàng Thị Châu, Hoàng Thị Lăng, Đào Tam nương, Vũ Thị Lang, Mai Thị Cầu, Ngọc Nữ công chúa, Quế hoa công chúa, Thánh mẫu Tống Chiêu Thai, Quỳnh Trân công chúa, Chiêu Trinh công chúa, Mai Thị ngọc Nữ, Chiêu Thai phu nhân, Nguyệt Nga công chúa, Liễu Hoa, Thánh mẫu Liễu Hạnh...

+ Việc kết hợp giữa dân làng đề xuất các vị có công lao tại làng quê với việc triều đình ban sắc chỉ định Thành hoàng được thể hiện khá rõ ở các khu vực ven biển và đảo Cát Hải, Cát Bà. Phải chăng việc tổ chức cho dân khai hoang, lấn biển, lập làng do Nhà nước tổ chức, tỷ lệ ruộng đất công ở khu vực ven biển chiếm tới trên 36% (thời kỳ đầu chủ yếu là đất tư).

3. Lễ phẩm

Lễ phẩm trong thờ phụng Thành hoàng của người Việt cơ bản giống nhau. Tuy nhiên, ở Hải Phòng, với đặc điểm của miền sông nước, biển, đảo nên có những điểm khác biệt, phản ánh bản sắc vùng miền.

Lễ phẩm thờ Nữ tướng Lê Chân, Thành hoàng làng An Biên, tại đền Nghè

(quận Lê Chân) luôn phải có bún tươi (gọi lái là bánh tua râu Rồng) và cua biển. Trong hội, dân làng còn dâng và tổ chức thi hoa Thủy tiên;

- Lễ phẩm là bánh Nọc, bánh Mật, bánh Đa ở các điểm thờ những vị Thành hoàng (được tôn thờ tại bản quán) phụ trách quân lương trong đánh giặc. Hầu hết các làng quê nào có sản vật của riêng mình đều được dâng lên Thành hoàng.

- Lễ phẩm thờ Thành hoàng Điểm Tước ở Đồ Sơn khá đặc biệt, bởi sự tích về Thành hoàng gắn liền với Lễ hội Chọi trâu:

Xưa, đình Công của hàng tổng Đồ Sơn làm các thủ tục thờ Thành hoàng chung, mở Lễ gắn với Hội Chọi trâu (ngày 9 tháng 8 âm lịch). Trước đó, ngày 30 tháng 7, làm lễ tại đền Nghè xin phép Thành hoàng để vào hội (thường gọi là Rước Nghè). Ngày 8 tháng 8, các làng xã rước các thần bảo hộ (bát vị), các vị Tiên công (lục vị), có công khai canh, lập cư, các vị tiên hiền ở văn từ, văn chỉ về đình cùng dự. Tối hôm đó, các giáp sắm lễ tại sới chọi. Từ 24 giờ đến 0 giờ ngày 9 tháng 8, Lễ Thành hoàng được tổ chức, cầu mong cho Ông Trâu vào sới "Đệ nhất đánh thắng".

Chọi xong, các Ông trâu được rước về đền Nghè, đình làng để làm lễ tạ. Sáng ngày

10 tháng 8, tất cả các Ông trâu, dù thắng hay thua, đều được hiến sinh. Buổi tế này gọi là “Đại tế”, long trọng nhất. Xưa kia, các giáp tiến hành hiến sinh tại đình, để cả Ông trâu thui vàng, cạo sạch, khiêng vào tế. Lễ xong cắt tràng hoa biểu Chánh tổng, Lý trưởng, Tiên chỉ và phần thịt chia đều cho các suất đình.

Lời kết

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng là của riêng người Việt nhưng đa dạng, phong phú bởi đặc điểm nổi trội của mỗi vùng miền. Đối với vùng đất ven biển của Xứ Đông xưa, nay là địa bàn thuộc thành phố Hải Phòng, nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Thành hoàng, theo chúng tôi, trước hết, cần lưu tâm những vấn đề cốt lõi, tưởng như ít liên quan tới tín ngưỡng thờ Thành hoàng:

- Yếu tố “mở” và luôn biến động của vùng đất ven biển, mới khai phá, không bị giới hạn điển thổ như vùng trong nội địa.

- Tính “mở” của quá trình hình thành cộng đồng làng xã, không bị giới hạn bởi lũy tre làng, bị ràng buộc chặt chẽ của luật nhà nước, lệ của làng xã cổ truyền, sự chèn ép của bộ máy chính quyền quan liêu.

- Yếu tố “mở” trong tính cách của cư dân: Cởi mở, giao lưu rộng, phóng khoáng, “một chút ngang tàng” hay các sử gia phong kiến gọi là “ương ngạnh”, “hung hãn”. Nguồn gốc là những cư dân nhiều vùng miền, có bản lĩnh mới dám rời lũy tre làng để ra vùng đất mới và lại phải chống chọi với sự khắc nghiệt của bão tố, sóng biển, sự mặn mòi, hoang dã của đồng đất. Những điều kiện đó góp phần làm nên tính cách của họ và tính cách đó cũng sẽ chi phối đến nhận thức, niềm tin vào thần linh của họ chẳng?

- Sự hội tụ những nét sinh hoạt văn hóa, tập tục, tín ngưỡng từ nhiều làng quê dần cũng được kết hợp, hòa chung trong cộng đồng, góp phần hình thành các thiết chế mới của các làng xã truyền thống.



Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng)



Thưởng chén trà Xuân: Từ góc nhìn khoa học và văn hóa

THU DƯƠNG

Vui Tết, mừng Xuân, khách đến nhà, chủ mừng rỡ ra đón, trao nhau lời chúc tốt đẹp, trong các đồ ẩm thực thiết mời, không thể thiếu chén trà. Trong màu nước sóng sánh như mật ong, hương vị đậm đà mà đất trời ban tặng ấy có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố khoa học và văn hóa.

Theo truyền thuyết Vua Thần nông là người đầu tiên phát hiện ra trà (dân gian gọi là chè). Ấy là vào một buổi trưa nắng năm 2737 TCN, ngài ngồi nghỉ dưới gốc cây, dùng một cốc nước nóng, tình cờ một chiếc lá rơi vào chén. Lát sau vua uống thấy có hương vị lạ, cảm giác nóng bức tan biến, đầu óc sáng khoái, liền đặt tên cây có lá ấy là TRÀ.

Rồi ngài truyền lệnh phổ biến cho dân trồng loại cây này dùng làm đồ uống. Đến đời nhà Đường (nước Tàu) năm 618 - 907 tác giả Lục Vu viết bộ sách "Trà Kinh" gồm 3 tập, chép chi tiết về đặc điểm, công dụng, cách trồng và pha chế, lưu truyền rộng rãi khắp các vùng miền trong nước và lan ra nước ngoài.

Tới nay, thế giới có trên 30 nước sản xuất trà. Nước ta đã trồng gồm 30 vạn ha

chè, xuất khẩu ra trên 100 nước và đứng thứ 5 thế giới. Trà không chỉ là thứ nước uống hằng ngày của mỗi gia đình người Việt, mà còn là một vị thảo dược có rất nhiều công dụng: Sách Trà kinh chép rằng: "Đức Thần Nông nếm hàng trăm loại cây cỏ, có ngày bị hàng chục loại gây nhiễm độc, dùng trà để giải độc... Khoa học hiện đại đã phát hiện trong trà có chất Epigallocatechin gallate có khả năng phòng chống bệnh ung thư. Chất này kết hợp với chất Flavonoid tham gia vào quá trình oxy hóa, giảm thiểu và ngăn ngừa quá trình phát sinh cholesterol trong máu. Các nhà khoa học Nhật Bản phát hiện các vi khuẩn Ecoli gây hại đối với sức khỏe con người bị tiêu diệt trong môi trường nước trà.

Trà có nhiều loại, tùy theo vị trí địa lý nơi trồng, cách sản xuất, chế biến mà có tên gọi khác nhau; giá bán trên thị trường cũng chênh lệch nhau khá xa: Hiện thế giới có 10 loại trà được coi là quý hiếm nhất, giá bán tới 3 trăm triệu đến 3 tỷ/kg (tính theo Việt Nam đồng) như trà Ô long thần bí (Ấn Độ), trà Ngọ Sương (Nhật Bản), trà Kim Cương (Anh), v.v...



Trà Shan Tuyết (Hà Giang)

Trung Quốc có đệ nhất trà tên là Đại Hồng Bào được gọi là quốc bảo. Loại trà này mọc trên núi Vũ Di, cả nước chỉ còn 6 cây trà mẹ, vì thế Nhà nước đã chi tiền bảo hiểm tới 342 tỷ (tính ra tiền Việt). Mỗi năm chỉ hái 1 lần vào tháng 5, tháng 6 và mỗi lần cũng chỉ thu được khoảng 600gr; trị giá khoảng trên 3,5 tỷ đồng/kg. Trà chỉ dùng mời một số nguyên thủ quốc gia. Đầu tháng 11/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được mời thưởng loại trà này trong chuyến thăm Trung Quốc.

Ngoài ra Trung Quốc còn có nhiều loại trà quý hiếm khác như:

- Trà Trảm Mã: Cây mọc trên núi cao 4000m vùng Tân Cương, người ta phải huấn luyện những con ngựa chuyên ăn lá trà, rồi lừa lên đó. Khi ngựa về, chờ cho dịch dạ dày tiết ra, ngấm vào trà rồi đem giết, lấy trà đem sao tẩm.

- Trà Bạch Mao Hầu: Mọc trên núi Ngũ Di, quanh năm thời tiết giá lạnh, phải dùng những con khỉ trắng leo lên hái về, chế biến.

- Trà Trùng Diệp: Cây trà mọc trên núi cao Ly Sơn tỉnh Thiểm Tây, là do một loại sâu chuyên ăn lá trà. Người ta thu phân sâu về sao tẩm chế biến và dùng.

- Quân Sơn Trà là thứ trà Từ Hy Thái Hậu thường dùng. Nõn trà nhỏ như tâm sen, cả vùng mỗi năm chỉ thu được chừng 9-10kg, tính ra mỗi chén trà giá trị bằng cả... một mùa gặt.

Ở Việt Nam cũng có nhiều loại trà nổi tiếng:

- Trà Chính Thái do Vũ Đình Tuyên người làng Cổ Bản (Nam Định) là chủ ba đồi chè đặc sản ở Thái Nguyên, mở tiệm trà Chính Thái ở tỉnh Lâm Đồng và số nhà 12 Phó Đức Chính, Hà Nội. Vậy nên mới có câu: "Làm trai biết đánh tổ tôm/ Uống trà Chính Thái, ngậm nôm Thúy Kiều". Chính Thái có nhiều loại: ướp hương sen, hương nhài, ngũ vị hương, tất cả đều bọc bằng giấy bạc trông rất sang trọng. Các bậc cao sang thường dùng biếu nhau vào dịp lễ Tết.

- Trà Tân Cương - Thái Nguyên từng nổi danh khắp trong và ngoài nước. Tương truyền ông Vũ Văn Hiệt người làng Bạch Sam (Hưng Yên) mang giống trà này từ Phú Thọ về trồng dưới chân núi Guộc rồi nhân ra khắp các làng bản trong vùng.

- Trà Shan Tuyết ở cao nguyên Hà Giang được dùng làm nguyên liệu chế biến thành loại trà ngon mang tên Phổ Nhĩ Quế. Đặc biệt là nước có màu nâu nhạt, vị thơm là sự hòa quyện giữa trà, quế và phổ nhĩ.

- Trà Ô Long do bà Nguyễn Thị Hương (quê ở huyện Phổ Yên) kết hợp công nghệ Đài Loan với kinh nghiệm cổ truyền chế



Trà nở hoa nghệ thuật

biến mà thành, giá bán gấp 5 - 6 lần các loại chè thông thường khác.

- Trà nghệ thuật do bà Nguyễn Thị Nguyệt (quê Thái Nguyên) chế tác bằng quy trình công nghệ cao: Cánh trà khi đổ nước sôi vào nở ra như hoa sen, hoa cúc, hoa nhài... nước có vị thơm của các loại hoa ấy.

- Trà Hồ Tây là đặc sản của đất Tràng An, chiều hôm trước, người ta bơi thuyền ra hồ có trồng loài sen Bách Diệp, đặt vào những bông sen hàm tiếu (sắp nở) những gói trà bọc trong giấy huyên, để qua đêm, sáng hôm sau thụ về sử dụng (hoặc ngắt cả bông sen gọi là chè ướp tươi, hoặc chỉ lấy gói chè đem về sấy); dù theo cách nào thì người thưởng trà cũng cảm nhận được vị thơm của hương sen, hương trà hòa quyện trong nước sánh như mật ong vậy...

Trên thị trường nước ta, hiện cao giá nhất là trà Đông phương mỹ nhân giá bán chừng 5 - 7 triệu/lạng.

Để có một chén trà ngon, phải kết hợp nhiều yếu tố và đã được cổ nhân đúc

kết thành câu: "Nhất nước, nhì trà, tam pha, tứ ấm".

Nước pha trà cao cấp thường được thu gom từ các hạt sương còn đọng trên các lá sen đọng lại qua đêm, nếu không thì cũng là nước mưa hứng từ bầu cau tích trong các chum vại hoặc chí ít cũng phải là nước lấy từ giếng đào trong đất cát của chùa làng.

Bên nước Tàu, trà Quân Sơn pha cho Vua dùng là nước lấy từ suối Ngọc Tuyền. Còn các bậc vương giả dùng nước ở suối Cọp Chạy nằm trong rừng sâu đại ngàn. Có gói/hộp trà ngon mà dùng nước giếng khoan hay nước lấy từ ao hồ tự nhiên nhiễm mặn trong làng thì dù có qua hệ thống lọc cũng làm... phí trà mà thôi.

Ấm pha trà phải là ấm chuyên dùng, có thể là ấm làm từ đất nung có màu nâu sẫm, màu gạch hoặc bằng sứ cao cấp có hình dáng, kiểu cách riêng thể hiện sự sang trọng và giữ được hương vị của trà. Những nơi cung vua, chúa, nơi phòng khách của quan lại hay các nhà giàu sang phú quý chỉ một bộ ấm chén pha trà đã có giá hàng chục đến hàng trăm triệu đồng.

Cách pha trà là một nghệ thuật cần có tính chuyên nghiệp cao. Nếu đã có trà ngon, nước tốt, nhưng không biết pha thì làm cho ấm nước trà bị "khê" hoặc "nẫu", mất vị ngon. Khái quát cách pha trà phải qua nhiều động tác như tráng sạch ấm, đổ nước sôi vào cho đủ độ nóng rồi mới đổ trà vào, rồi đổ tiếp nước 85 - 90°C (không dùng nước sôi 100°C). Tùy từng loại trà mà dùng nước có độ nóng khác nhau: Trà lên men nhiều thì nhiệt độ nước cao, lên men ít thì nhiệt độ nước thấp hơn. Khi đã qua "thức trà" (đánh thức hương vị) thì sẽ phẩm trà (ngửi hương vị) thấy đã đủ độ thì rót ra chén tống, đổ tiếp nước vào và mở nắp ấm ra, cũng không nên để trà ngâm trong nước nóng quá lâu...



Ngọc điệp hồi cung



Cao sơn lưu thủy



Tam long giá ngọc



Quan công tuần tra

Người xưa tổng kết cách pha trà gồm 4 cung đoạn:

1. Ngọc điệp hồi cung: Sắp sẵn ấm chén và trà;
2. Cao sơn lưu thủy: Rót nước nóng vào ấm đã có trà từ thấp lên cao;
3. Quan công tuần tra: Khi trà có đủ độ ngấm rót ra chén liền kề;
4. Tam long giá ngọc: Ba ngón tay nâng chén mời khách.

Cách thưởng trà tùy thuộc vào đẳng

cấp các loại người dùng: Người quyền quý, sang trọng thì dù là đối ẩm (2 người), tam, tứ ẩm (ba, bốn người) đều thể hiện văn hóa giao tiếp: Vừa thưởng thức hương vị trà, vừa đàm đạo văn chương, thể sự. Người bình dân uống trà thể hiện tình cảm thân mật, bàn chuyện làm ăn. Kẻ phàm phu tục tử thì theo thói "quần ngư ẩm" (uống như trâu uống nước) ứng xử, nói năng thô lỗ, tầm thường...

Người Nhật đã nâng văn hóa thưởng trà lên thành đạo mang màu sắc tôn giáo:



- Đạo trà: Khi vào phòng trà phải ăn mặc chỉnh tề, bởi nơi đây là căn phòng xinh xắn ghép bằng gỗ quý, trên tường ghép bằng những tấm gỗ sắc màu đặc trưng có treo những bức tranh sơn thủy hữu tình. Không gian tĩnh lặng thoáng mát. Pha trà xong, khách ngồi trầm lặng nâng chén. Chén thứ nhất: Tĩnh tâm biết mình đang vào cõi thiền. Chén thứ hai: Cảm nhận căn phòng ấm áp, tâm trí khai thông. Chén thứ ba: Hai trạng thái tự nhiên biến mất, thân thể hòa vào trời đất đạt đến độ thiền.

Trà và thú thưởng trà từ lâu đã là đề tài hấp dẫn trong văn học. Nguyễn Trãi từng viết: “Tảo tuyết, chủ trà, hiên trúc hạ/Phân hương đối án, các mai hiên (Quét tuyết đun nước pha trà dưới khóm trúc ngoài hiên/Đốt hương ngồi bên án cạnh gốc mai trước lũy).

Cao Bá Quát nói về thú thưởng trà: “Ngồi khẽ khà để tận hưởng hương vị tạo nên khoái cảm. Thưởng thức hương trà cốt ở thanh và thực”.

Năm 1946, trước khi Bác Hồ sang thăm nước Pháp, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Phó Chủ tịch nước cùng Bác thưởng trà và đàm đạo việc nước. Bác tặng cụ Huỳnh bốn câu thơ:

“Tôi đi cụ chớ lo chi cả

Quyền nước, lòng dân cụ ở nhà

Hai chén trà khuya hương nhẹ tỏa

Một câu “bất biến” dạn phòng xa”.

Câu thơ cuối Bác mượn hàm ý “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” gửi gắm niềm tin vào cụ Huỳnh ở nhà giữ nước khi Bác sang trời Tây xa xôi vì vận mệnh của dân tộc.

Đọc lại bốn câu thơ trên và suy ngẫm mới thấm thía sự lớn lao cao cả bên ấm trà của bậc Đại nhân, Đại trí, Đại dũng./.



Một số nhà khoa bảng thời Hán học tuổi Mão ở Hải Phòng

MANH HÙNG

1. **Nguyễn Thế Khoa**, sinh năm 1945 (Ất Mão), không rõ năm mất, người làng Nam Sơn, huyện Thủy Đường, nay là thôn Niêm Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên. Ông đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa thi năm Quý Dậu (1453) niên hiệu Thái Hòa thứ 11 đời Lê Nhân Tông. Sách Liệt huyện đăng khoa chép ông đỗ năm 19 tuổi. Làm quan đến chức Thái phó.

2. **Nguyễn Cảnh Diễn**, sinh năm 1447 (Đinh Mão), không rõ năm mất, người làng An Tử Thượng, huyện Tiên Minh, nay là thôn An Tử, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng. Ông đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp) khoa thi năm Nhâm Tuất (1502) niên hiệu Cảnh Thống thứ 5 đời Lê Hiến Tông (khoa này lấy đỗ 61 tiến sĩ, Lê Ích Mộc đỗ Đình Nguyên, Trạng Nguyên).

3. **Đào Công Chính** sinh năm 1639 (Kỷ Mão), không rõ năm mất, người làng Hội Am, huyện Vĩnh Lại, nay là thôn Hội Am, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo. Khoa thi năm Tân Sửu (1661) niên hiệu Vĩnh Thọ thứ 4 đời Lê Thần Tông, ông đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ nhị danh (Bảng nhãn) năm 23



Danh nhân Đào Công Chính

tuổi, làm quan đến chức Hữu thị lang bộ Lại, Kinh diên giảng quan. Năm 1673, ông làm phó sứ đi sứ nhà Thành. Khi mất được truy tặng Tả thị lang bộ Lại, tước tử.

Bộ tem Tết Quý Mão 2023



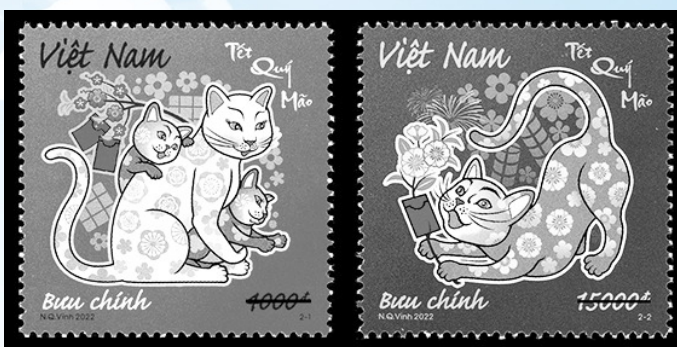
TRUNG HIẾU

Bộ tem "Tết Quý Mão" năm 2023 do Bộ Thông tin và Truyền thông chính thức phát hành vào ngày 01/12/2022, gồm 2 mẫu tem và 1 block, trong đó mẫu tem có giá mặt 4.000 đồng và 15.000 đồng, block có giá mặt 15.000 đồng; Khuôn khổ tem 37mm x 37mm, khuôn khổ block 80mm x 80mm (hình thoi), do họa sĩ Nguyễn Quang Vinh thiết kế.

Mão (con mèo) là con giáp đứng thứ 4 trong 12 con giáp theo cách tính của người Việt Nam (Trung Quốc và Hàn Quốc đều gọi đây là năm Thỏ), là biểu tượng của sự thông minh, tài trí, nhanh nhẹn.

Mão (con mèo) trên tem được thể hiện theo phong cách hiện đại, đường nét dứt khoát, mạnh mẽ nhưng cũng thể hiện sự mềm mại, uyển chuyển. Ở trung tâm mẫu tem thứ nhất là hình ảnh mèo mẹ và hai chú mèo con đang quấn quýt, vui đùa. Mèo mẹ ôm và cõng mèo con trên lưng cũng như biết bao người mẹ trên cuộc đời: vừa bao dung ôm trọn con vào lòng, bảo vệ con trước giông tố, sóng gió; vừa sẵn sàng "cõng" con, cùng con vượt bao khó khăn, vất vả trong cuộc sống.

Hình ảnh mèo cha ở mẫu tem thứ hai được khắc họa trên nền tem màu xanh sắc lạnh, tạo liên tưởng đến hình ảnh người cha đầy mạnh mẽ, có phần "đơn độc", một mình gánh vác cả "thế giới" trên lưng để bảo vệ sự



Tem Tết Quý Mão 2023

Ảnh: Công ty Tem Việt Nam

bình yên cho gia đình nhỏ của mình.

Các chú mèo trong hai mẫu tem được sắp xếp đối xứng, hướng vào nhau như mong ước về đoàn viên, sum vầy ngày Tết được thể hiện trên mẫu block tem. Khung cảnh ấm áp của gia đình mèo gợi cho người xem một nỗi nhớ nhung, như thúc giục mọi người hãy nhanh sắp xếp công việc, bắt chuyến tàu Tết để về với gia đình, bởi ở đó mới thực sự là khung trời bình yên, để ta yên tâm bỏ lại những bộn bề, lo âu của cuộc sống và tận hưởng những phút giây hạnh phúc bên người thân yêu.

Các hình ảnh quen thuộc của ngày Tết như hoa đào, hoa mai, bánh chưng, bánh dày và bao lì xì đỏ cũng được thể hiện trên tem. Đàn chim én tung bay được khắc họa trên nền block tem báo hiệu một năm mới rộn ràng, đầy hứa hẹn sắp đến.

Tem Tết như lời chúc về một năm mới mọi sự an khang, may mắn, mã đáo thành công, tài lộc và thịnh vượng.

THƯ MỜI

VIẾT BÀI TRÊN BẢN TIN KHOA HỌC VÀ KINH TẾ

Bản tin Khoa học và Kinh tế là diễn đàn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng; xuất bản nhằm đăng tải các sự kiện chính trị, xã hội lớn của thành phố và các hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, kinh tế - xã hội. Thông tin những thành tựu, kiến thức khoa học kỹ thuật và những ứng dụng thực tiễn nhằm trao đổi, cung cấp kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, triển khai thực tiễn từ sản xuất, kinh doanh đến cán bộ, hội viên trong toàn hệ thống Liên hiệp Hội. Tôn vinh các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước... Bản tin được phát hành định kỳ 04 số/năm.

Để giúp các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, độc giả... giới thiệu các bài viết trên ấn phẩm này, chúng tôi xin hướng dẫn cách viết và gửi bài như sau:

1. Hình thức: Bài đăng trên Bản tin Khoa học và Kinh tế là bài chưa được đăng trên các sách, báo, tạp chí khác. Bài gửi đăng được đánh máy vi tính trên giấy khổ A4, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, cách dòng 1.2 và được định dạng là file (.doc hoặc .docx). Mỗi bài gửi cho Liên hiệp Hội gồm 01 bản điện tử, không quá 10 trang bao gồm cả hình vẽ, bản biểu và tài liệu tham khảo (TLTK).

Trong bài viết, tên riêng của người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên văn, trừ những tên đã được Việt hóa. Các chú thích của bài viết để ở cuối trang, và được đánh số thứ tự tăng dần, bắt đầu từ số 1. Bài viết phải theo cấu trúc bao gồm các phần cơ bản sau: dẫn nhập, nội dung, kết luận, TLTK (nếu có).

2. Trích dẫn và danh mục và tài liệu tham khảo, số liệu, hoặc tác giả trong bài viết cần nêu rõ TLTK và nguồn. Đối với những đoạn trích dẫn nguyên văn thì để đoạn trích trong ngoặc kép và sau đoạn trích có mở ngoặc đơn trích nguồn. Việc nêu nguồn trích dẫn được thực hiện như sau:

- TLTK là sách: Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành, năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn), tên sách (in nghiêng), nhà xuất bản (NXB).

- TLTK là báo/tạp chí: Tên tác giả, năm đăng bài (đặt trong ngoặc đơn), tên bài viết (đặt trong ngoặc kép), tên tạp chí (in nghiêng), tập, số, số trang.

- TLTK trên Internet: Tên tác giả, năm đăng bài (đặt trong ngoặc đơn), tên bài viết (in nghiêng), địa chỉ đường dẫn. TLTK được sắp xếp thứ tự theo bảng chữ cái theo họ tác giả hoặc tên tổ chức. Nếu một tác giả có nhiều công trình ở nhiều thời điểm khác nhau được trích dẫn thì ở danh mục TLTK cần sắp xếp theo thứ tự thời gian: Ấn phẩm công bố trước thì xếp trước.

3. Tác giả bài viết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bài viết, xuất xứ tài liệu trích dẫn. Các bài in trên Bản tin Khoa học và Kinh tế đều sẽ được công bố toàn văn trên trang website <http://hpusta.org.vn/>

4. Cuối bài cần ghi rõ họ và tên tác giả, chức danh khoa học, học hàm, học vị, tên cơ quan và địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email để ban biên tập liên hệ. Đối với bài không được sử dụng ban biên tập không trả lại bản thảo.

Quý độc giả quan tâm, xin mời gửi bài về địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng
17 Trần Hưng Đạo, Hồng Bàng, Hải Phòng
ĐT: 0225.3745.363 - Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com





Chúc
mừng
Xuân
20
23